



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00049

Trang 1/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 05

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

1	08166127	MẠC LÊ ĐĂNG	PHONG	CD08CQ
2	09333085	TRẦN HỮU	MINH	CD09CQ
3	10344082	NGUYỄN HỮU	HOÀNG	CD10CI
4	10333040	HOÀNG XUÂN	BÁCH	CD10CQ
5	10333013	HOÀNG XUÂN	DÀNG	CD10CQ
6	10333026	LÊ THANH	HẢI	CD10CQ
7	10333120	PHAN THỊ MỸ	HẠNH	CD10CQ
8	10333123	NGUYỄN CHÍ	HIẾU	CD10CQ
9	10333007	PHẠM VĂN	HUYỆN	CD10CQ
10	10333047	PHẠM HH HG MAI DIỄ	HƯƠNG	CD10CQ
11	10333030	NGUYỄN THỊ THU	HƯỜNG	CD10CQ
12	10333058	NGUYỄN THÀNH	NAM	CD10CQ
13	10333076	NGUYỄN THANH	SANG	CD10CQ
14	10333087	ĐÌNH KIM	THUẬN	CD10CQ
15	10333148	HUYỀN THANH BẢO	YẾN	CD10CQ
16	07145202	NGUYỄN VĂN	QUỐC	DH08BV
17	08111026	HỒ CẢNH	NHỰT	DH08CN
18	07151082	NGUYỄN THỊ KHÁNH	TRÂM	DH08DC



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00049

Trang 2/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 05

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

19	08127028	NGUYỄN VĂN ĐAN	DH08MT
20	07147044	THÁI HOÀNG LÂM	DH08QR
21	08126155	LÊ ĐẠI PHÚC	DH08SH
22	08112066	NGÔ HUỖNH HẢI	DH08TY
23	09145074	TRẦN THỊ NGỌC NHÂN	DH09BV
24	09153004	NGUYỄN CÔNG HẬU	DH09CD
25	09117105	PHÚN NHỤC MÙI	DH09CT
26	09117190	NGUYỄN THÀNH TOÁN	DH09CT
27	09130025	ĐỖ ĐƯỜNG HIỆP	DH09DT
28	09116110	NGUYỄN VĂN NỮ	DH09NT
29	09141095	THẠCH NGỌC VINH QUANG	DH09NY
30	09135036	HOÀNG ĐỨC MẠNH	DH09TB
31	10128018	LÊ PHAN THỊ MỸ DUYÊN	DH10AV
32	10159009	ĐỖ QUỲNH HƯƠNG	DH10AV
33	10128043	DƯƠNG THỊ MỸ LỆ	DH10AV
34	10128045	PHẠM THỊ PHƯƠNG LIÊN	DH10AV
35	10128049	TRẦN NGUYỄN NGỌC LINH	DH10AV
36	10128051	TRƯƠNG TẤN LỘC	DH10AV



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00049

Trang 3/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 05

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

37	10128055	TRẦN THỊ LI	NA	DH10AV
38	10128075	NGUYỄN THỊ KIM	PHỤNG	DH10AV
39	10128076	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	DH10AV
40	10128078	HUỲNH THỊ NGỌC	QUYÊN	DH10AV
41	10128085	HUỲNH THỊ THU	THẢO	DH10AV
42	10128103	ĐẶNG HÀ QUỲNH	TRÚC	DH10AV
43	10128102	PHẠM NGỌC	TRUNG	DH10AV
44	10128112	HOÀNG THỊ CẨM	VÂN	DH10AV
45	10115004	NGUYỄN THỊ ÁI	LIÊN	DH10CB
46	10153007	NGUYỄN THÀNH	ĐỒNG	DH10CD
47	10153009	PHẠM HỮU	ĐỨC	DH10CD
48	10153070	NGUYỄN DUY	LONG	DH10CD
49	10153036	LÊ ĐỨC	THẢO	DH10CD
50	10131008	VÕ HỒNG LINH	CHI	DH10CH
51	10131051	HÀ THỊ PHƯƠNG	QUYÊN	DH10CH
52	10131078	NGÔ THỊ	VÂN	DH10CH
53	10131081	TRẦN TRIỆU	VỸ	DH10CH
54	10111003	TRƯƠNG NGỌC	ANH	DH10CN



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00049

Trang 4/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 05

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

55	10117009	TRẦN THANH	BỬU	DH10CT
56	10117020	TRẦN THỊ	CÚC	DH10CT
57	10117027	TRẦN THỊ	DUNG	DH10CT
58	10117038	LÊ THỊ	ĐAN	DH10CT
59	10117042	MAI NGỌC	ĐỨC	DH10CT
60	10117045	NGUYỄN THỊ THẢO	EM	DH10CT
61	10117055	NGUYỄN THỊ THANH	HIẾU	DH10CT
62	10117066	NGUYỄN ANH	HUÂN	DH10CT
63	10117073	NGUYỄN LÊ	HUYỀN	DH10CT
64	10117074	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	DH10CT
65	10117102	LÊ THỊ KIỀU	LINH	DH10CT
66	10117105	PHAN THỊ	LINH	DH10CT
67	10117129	NGUYỄN THỊ LỆ	NGÂN	DH10CT
68	10117131	TẠ KIM	NGÂN	DH10CT
69	10117146	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	DH10CT
70	10117163	NGUYỄN THANH	SANG	DH10CT
71	10117167	DIỆP LONG	SƠN	DH10CT
72	10117173	NGÔ HOÀNG	TÂM	DH10CT



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng

00049

Trang 5/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 05

CBGD:

Đặng Kiên Cường (370)

73	10117177	NGUYỄN CHÍ	TẤN	DH10CT
74	10117184	PHẠM THỊ	THÁI	DH10CT
75	10117185	VÕ VĂN	THÁI	DH10CT
76	10117179	NGUYỄN HOÀNG	THÀNH	DH10CT
77	10117190	NGUYỄN CÔNG	THẮNG	DH10CT
78	10117207	LÝ MINH	THỦY	DH10CT
79	10117210	NGUYỄN KHẮC	TI	DH10CT
80	10117212	VÕ THỊ THỦY	TIỀN	DH10CT
81	10117215	NGUYỄN TRUNG	TÍN	DH10CT
82	10117224	TRƯƠNG VĂN	TRĂNG	DH10CT
83	10117242	NGUYỄN CÔNG	TÚ	DH10CT
84	10117246	ĐẶNG THỊ HỒNG	TƯƠI	DH10CT
85	10117247	HỒ TRUNG	TÝ	DH10CT
86	10148128	TRẦN THỊ THÙY	LINH	DH10DD
87	10130003	LÊ TUẤN	BẢO	DH10DT
88	10130015	ĐỖ QUỐC	DŨNG	DH10DT
89	10130030	BÙI VĂN	HUYỀNH	DH10DT
90	10130033	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	KHANG	DH10DT



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng

00049

Trang 6/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 05

CBGD:

Đặng Kiên Cường (370)

91	10130064	LÊ HOÀNG	PHƯƠNG	DH10DT
92	10130072	ĐỖ TIẾN	SỸ	DH10DT
93	10142088	CHÈNH GIA	MINH	DH10DY
94	10142089	ĐÌNH NGUYỄN HOÀNG	MINH	DH10DY
95	10134005	NGUYỄN TRUNG	NGHĨA	DH10GB
96	10169034	VÕ THỊ	LÊ	DH10GN
97	10169009	ĐÌNH VĂN	MÃU	DH10GN
98	10116046	PHẠM THẾ	HOAN	DH10NT
99	10154063	PHẠM CHÁNH	HƯNG	DH100T
100	10124154	NGUYỄN NGỌC	PHƯỚC	DH10QL
101	10149036	NGUYỄN QUỐC	ĐẠT	DH10QM
102	10149095	NGUYỄN THỊ	LIÊN	DH10QM
103	10147015	HUYỀN QUANG	DIỆU	DH10QR
104	10147057	NGUYỄN ANH	NGÔ	DH10QR
105	10161089	PHAN THỊ HỒNG	PHƯƠNG	DH10TA
106	10161145	ÔNG THANH	TÚ	DH10TA
107	10161153	HỒ QUANG	VŨ	DH10TA
108	10156079	PHẠM PHƯỚC	TOÀN	DH10VT



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00050

Trang 1/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 06

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

1	08166091	NGUYỄN HOÀNG	MỘNG	CD08CQ
2	10344008	NGUYỄN THANH	HUY	CD10CI
3	10333003	TRẦN THỊ VÂN	ANH	CD10CQ
4	10333119	ĐẶNG THỊ THÙY	DƯƠNG	CD10CQ
5	10333023	NGUYỄN THANH	ĐIỀN	CD10CQ
6	10333122	HOÀNG THỊ THÚY	HIỂN	CD10CQ
7	10333115	DƯƠNG THỊ	HOA	CD10CQ
8	10333048	LÊ THÀNH	LINH	CD10CQ
9	10333127	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	CD10CQ
10	10333050	LÊ THỊ KIỀU	LOAN	CD10CQ
11	10333055	LÊ ĐÌNH CAO	LY	CD10CQ
12	10333062	NGUYỄN PHƯƠNG	MAI	CD10CQ
13	10333130	NGUYỄN THỊ THÙY	NGỌC	CD10CQ
14	10333063	TRẦN VĂN	NHÂN	CD10CQ
15	10333131	LÝ HUYỀN	NHI	CD10CQ
16	10333108	HUYỀN AN	PHƯỚC	CD10CQ
17	10333140	LÊ THỊ ÁI	THI	CD10CQ
18	10333141	NGUYỄN THỊ	THU	CD10CQ



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00050

Trang 2/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 06

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

19	10333132	TRẦN THỊ KIM	THUYỀN	CD10CQ
20	10333021	LÊ THANH	TÙNG	CD10CQ
21	08151044	HOÀNG NGỌC	TUYỀN	DH08DC
22	08138026	NGUYỄN MẠNH	THI	DH08TD
23	09153046	HỒ XUÂN	ĐẠO	DH09CD
24	09153065	LÊ THANH	NHÃ	DH09CD
25	09151034	DƯƠNG THỊ THU	DUNG	DH09DC
26	09114069	NGUYỄN ANH	TUẤN	DH09LN
27	09113210	LÝ KIM	BUỔI	DH09NH
28	09113024	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	DH09NH
29	09113157	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	DH09NH
30	09124010	NGUYỄN SỸ	DỮNG	DH09QL
31	09112023	BÙI THỊ BÍCH	DUNG	DH09TY
32	09112076	VÕ THỊ MỸ	LAN	DH09TY
33	09112194	PHẠM THỊ THANH	TRÚC	DH09TY
34	10128053	HUYỀN NHẬT	MINH	DH10AV
35	10159011	NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	DH10AV
36	10128067	THÁI THỊ YẾN	NHI	DH10AV



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00050

Trang 3/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 06

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

37	10128071	VÕ TRỌNG NGUYỄN	PHONG	DH10AV
38	10159017	ĐOÀN NGỌC	TRANG	DH10AV
39	10159015	NGUYỄN THỊ KHẢ	VI	DH10AV
40	10125009	NGUYỄN THỊ	ÁNH	DH10BQ
41	10125105	NGUYỄN THỊ	MỸ	DH10BQ
42	10153005	TRẦN ĐỨC	ĐÔNG	DH10CD
43	10153030	NGUYỄN VĂN	QUỲNH	DH10CD
44	10153033	NGUYỄN TƯỜNG	TAM	DH10CD
45	10131027	LÊ THỊ THU	LỆ	DH10CH
46	10131036	TRƯƠNG KIM	NGÂN	DH10CH
47	10131044	NGUYỄN THỊ VÂN	NHI	DH10CH
48	10131053	NGUYỄN THỊ	THA	DH10CH
49	10131058	THÁI THỊ THANH	THÚY	DH10CH
50	10131068	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	DH10CH
51	10117013	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	DH10CT
52	10117143	NGUYỄN THỊ MỸ	NHI	DH10CT
53	10117251	TRƯƠNG THỊ CẨM	VÂN	DH10CT
54	10148014	VÕ THỊ	BÁU	DH10DD



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00050

Trang 4/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 06

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

55	10148125	NGÔ THỊ ÁNH	LINH	DH10DD
56	10148168	THÂN THỊ	NGỌC	DH10DD
57	10148181	TRẦN THỊ CẨM	NHUNG	DH10DD
58	10148227	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	DH10DD
59	10148298	HỒ THỊ KIM	TUYẾN	DH10DD
60	10142006	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	BÌNH	DH10DY
61	10142008	PHẠM THỊ KIM	CHI	DH10DY
62	10142014	NGUYỄN DUY	CỬ	DH10DY
63	10142018	ĐẶNG VĂN	DIỄN	DH10DY
64	10142020	NGUYỄN THÙY	DUNG	DH10DY
65	10142028	LÊ HẢI	DƯƠNG	DH10DY
66	10142037	NGUYỄN THỊ	HẠNH	DH10DY
67	10142039	NÔNG THỊ MỸ	HẠNH	DH10DY
68	10142045	NGUYỄN THỊ	HOA	DH10DY
69	10142069	HÀ MINH	LÂN	DH10DY
70	10142072	TRẦN SĨ	LIÊM	DH10DY
71	10142074	ĐỖ THỊ	LIÊN	DH10DY
72	10142077	TRƯƠNG HOÀNG MỸ	LINH	DH10DY



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng

00050

Trang 5/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 06

CBGD:

Đặng Kiên Cường (370)

73	10142078	VÕ THỊ MỸ	LINH	DH10DY
74	10142082	ĐOÀN THÀNH	LONG	DH10DY
75	10142085	HỒ NGỌC DIỄM	MI	DH10DY
76	10142086	NGUYỄN THỊ HUỲNH	MI	DH10DY
77	10142091	TRẦN THỊ DIỄM	MY	DH10DY
78	10142100	TRẦN THÙY NHƯ	NGUYỄN	DH10DY
79	10142101	TRƯƠNG THỊ BÍCH	NGUYỄN	DH10DY
80	10142110	TỪ NHƯ	NHỊ	DH10DY
81	10142114	LÊ NGỌC	NỮ	DH10DY
82	10142115	MAI THỊ	OANH	DH10DY
83	10142116	VŨ TỶ	PHÚ	DH10DY
84	10142118	NGUYỄN VÕ MINH	PHÚC	DH10DY
85	10142122	HUỲNH THỊ HỒNG	PHƯỢNG	DH10DY
86	10142126	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	DH10DY
87	10142127	HỒ THỊ	SANG	DH10DY
88	10142137	BÙI THỊ MỸ	THANH	DH10DY
89	10142143	DƯƠNG MẬU	THÀNH	DH10DY
90	10142146	DƯƠNG THỊ THANH	THẢO	DH10DY



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00050

Trang 6/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 06

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

91	10142151	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	DH10DY
92	10142174	TRẦN MINH	TIẾN	DH10DY
93	10142177	TẠ THỊ	TƠN	DH10DY
94	10142186	NGUYỄN HỮU	TRÍ	DH10DY
95	10142188	LƯU THỊ THU	TRÚC	DH10DY
96	10142209	TRẦN NGỌC	YÊN	DH10DY
97	10114020	NGUYỄN VĂN	MẠNH	DH10LN
98	10113020	PHẠM THỊ	DIỆP	DH10NH
99	10113118	LƯƠNG TẤN	PHƯỚC	DH10NH
100	10154006	PHẠM DUY	ĐĂNG	DH10OT
101	10154069	NGUYỄN CẢNH	HOÀNG	DH10OT
102	10154081	MAI HÀ	SANG	DH10OT
103	10147044	TRẦN VĂN	KIÊN	DH10QR
104	10161062	TRẦN THỊ	LÀNH	DH10TA
105	10160011	CAO THỊ NGỌC	BÍCH	DH10TK
106	10160017	HUYỀN PHƯƠNG	DUNG	DH10TK
107	10160037	NGUYỄN HỮU	HOÀNG	DH10TK
108	10160042	ĐINH HỮU	KHÁNH	DH10TK



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00050

Trang 7/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 06

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

109	10160047	NGUYỄN THỊ DIỄM	KIỀU	DH10TK
110	10160074	NGUYỄN LÊ KIỀU	OANH	DH10TK
111	10160079	TRẦN THỊ HỒNG	PHƯƠNG	DH10TK
112	10160092	NGÔ HỒNG	TÂM	DH10TK
113	10160102	NGUYỄN VĂN	THI	DH10TK
114	10160126	BÙI BẢO	TRUNG	DH10TK
115	10160133	NGUYỄN VĂN	TÙNG	DH10TK
116	10112006	NGUYỄN THỊ GIANG	ANH	DH10TY
117	10112044	TRẦN THỊ NGỌC	HÂN	DH10TY
118	10112123	NGUYỄN VĂN	PHÁP	DH10TY
119	10112124	KIM NGỌC HỒNG	PHÁT	DH10TY
120	10112187	NGUYỄN THỊ HỒNG	THÚY	DH10TY



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00051

Trang 1/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 07

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

1	10344010	NGUYỄN THANH	LIÊM	CD10CI
2	10344028	NGUYỄN VĂN	NGHĨA	CD10CI
3	10333049	NGUYỄN THỊ TRÚC	LINH	CD10CQ
4	10333053	NGUYỄN CÔNG	LỰC	CD10CQ
5	10333111	LÊ THỊ CẨM	TIÊN	CD10CQ
6	10333037	NGUYỄN QUỐC	TRIỆU	CD10CQ
7	10329029	LÊ DƯƠNG THANH	PHONG	CD10TH
8	10329031	HÀ TIẾN	THỊNH	CD10TH
9	08127115	VŨ THANH	QUANG	DH08MT
10	08137029	NGUYỄN CHÍ SƠN	DUY	DH08NL
11	08137043	KHÚC THỪA	THIỆN	DH08NL
12	07147089	PHẠM PHÚC	THẬP	DH08QR
13	09128066	NGUYỄN THỊ XUÂN	QUỲNH	DH09AV
14	09153043	NGUYỄN TẤN	CƯỜNG	DH09CD
15	09153053	PHÙNG ĐĂNG	KHOA	DH09CD
16	09153085	NGUYỄN PHONG	VŨ	DH09CD
17	09154036	NGUYỄN NGỌC	SƠN	DH09OT
18	09154097	NGUYỄN VĂN	THẮNG	DH09OT



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng

00051

Trang 2/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 07

CBGD:

Đặng Kiên Cường (370)

19	10128027	TRẦN NGỌC DIỄM	HẰNG	DH10AV
20	10128086	LƯƠNG THỊ THU	THẢO	DH10AV
21	10125001	NGUYỄN THỊ	HIỀN	DH10BQ
22	10153027	TRẦN CHẾ	OANH	DH10CD
23	10153040	PHAN CHÍ	THIỆN	DH10CD
24	10153044	PHAN CÔNG	THỌ	DH10CD
25	10153050	NGUYỄN NGỌC	TRUNG	DH10CD
26	10131028	TRẦN VŨ	LINH	DH10CH
27	10131034	HÀ THANH	MỪNG	DH10CH
28	10131075	TRẦN LÊ ĐỨC	TƯỜNG	DH10CH
29	10117001	NGUYỄN THÁI	AN	DH10CT
30	10117041	LƯƠNG THỊ	ĐÌNH	DH10CT
31	10117047	NGUYỄN THỊ NHẬT	HÀ	DH10CT
32	10117098	ĐẶNG THỊ	LIÊN	DH10CT
33	10117250	NGUYỄN THỊ BÉ	VÂN	DH10CT
34	10148028	PHẠM PHÚ	CƯỜNG	DH10DD
35	10148049	VÕ THÀNH	ĐƯỢC	DH10DD
36	10148099	CHÂU THỊ NGỌC	HƯƠNG	DH10DD



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00051

Trang 3/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 07

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

37	10148176	DƯƠNG THỊ HỒNG	NHIÊN	DH10DD
38	10157158	VÕ BÁ	TÀI	DH10DL
39	10130086	NGUYỄN NGỌC	THUẬN	DH10DT
40	10142102	NGUYỄN THỊ	NHÃ	DH10DY
41	10142104	HUỲNH NGỌC	NHÂN	DH10DY
42	10173047	TRẦN THỊ THÚY	AN	DH10GE
43	10162011	ĐỖ MINH	CẢNH	DH10GE
44	10173044	ĐẶNG KIM	CHI	DH10GE
45	10173021	PHAN VĂN	DIỆN	DH10GE
46	10173004	NGUYỄN LÊ TẤN	ĐẠT	DH10GE
47	10173022	TRƯƠNG ĐÌNH MINH	ĐỨC	DH10GE
48	10173010	TRẦN CÔNG	HUẤN	DH10GE
49	10173018	NGUYỄN ĐẮC	KHA	DH10GE
50	10173051	NGUYỄN THỊ	LIỄU	DH10GE
51	10173027	NGUYỄN THÙY	LINH	DH10GE
52	10173006	PHẠM THỊ	LINH	DH10GE
53	10162005	LÂM QUỐC	LỢI	DH10GE
54	10173048	LẠI THỊ	NGÂN	DH10GE



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00051

Trang 4/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 07

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

55	10162012	LÊ TẤN	NGUYỄN	DH10GE
56	10173020	LÊ THANH	NGUYỆT	DH10GE
57	10162008	NGUYỄN THỊ KIM	OANH	DH10GE
58	10173025	DƯƠNG ĐẶNG MINH	PHƯỚC	DH10GE
59	10173030	TRẦN PHẠM UYÊN	PHƯƠNG	DH10GE
60	10173042	ĐÌNH NGUYỄN DUY	QUANG	DH10GE
61	10173049	TRẦN VĂN	TẤN	DH10GE
62	10173019	THÁI NGUYỄN NGỌC	THANH	DH10GE
63	10173032	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	DH10GE
64	10173017	THƯỢNG NGỌC	THẢO	DH10GE
65	10173001	TRẦN THỊ	THẢO	DH10GE
66	10162007	TRẦN THỊ THI	THI	DH10GE
67	10173011	TRẦN MAI	THOA	DH10GE
68	10162009	NGUYỄN KIỀU MINH	THÔNG	DH10GE
69	10173039	ĐỖ MINH	TRƯỜNG	DH10GE
70	10173008	NGUYỄN VĂN ANH	TUẤN	DH10GE
71	10173016	TẠ THANH	TÙNG	DH10GE
72	10173036	NGÔ THỊ NGỌC	TUYỀN	DH10GE



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00051

Trang 5/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 07

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

73	10173037	NGUYỄN THANH	TUYỀN	DH10GE
74	10173043	NGUYỄN ĐỖ NGỌC	UYÊN	DH10GE
75	10169039	ĐÀO THIÊN	KHÁNH	DH10GN
76	10169015	LÊ VĂN	TUẤN	DH10GN
77	10170004	HUỲNH HỮU	HUY	DH10KL
78	10114043	NGUYỄN XUÂN	VŨ	DH10LN
79	10137010	VŨ ĐÌNH	QUANG	DH10NL
80	10154002	NGUYỄN VĂN TUẤN	ANH	DH10OT
81	10154059	NGUYỄN TRẦN CÔNG	DUY	DH10OT
82	10154008	HÀ XUÂN	ĐƯƠNG	DH10OT
83	10154017	TRẦN ĐĂNG	KHOA	DH10OT
84	10154020	ĐOÀN NGUYỄN THÀNH	LONG	DH10OT
85	10154022	NGUYỄN VĂN	LỰC	DH10OT
86	10154077	NGUYỄN ÂU VÂN	NAM	DH10OT
87	10154068	NGUYỄN VĂN	NGUYỄN	DH10OT
88	10154028	TRẦN VĂN	NHƯ	DH10OT
89	10154061	HỒ TẤN	PHONG	DH10OT
90	10154032	ĐỖ VĂN	QUÝ	DH10OT



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00051

Trang 6/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 07

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

91	10154034	NGUYỄN PHƯỚC	SƠN	DH100T
92	10154095	NGUYỄN TRƯỜNG	SƠN	DH100T
93	10154086	DƯƠNG CHÍ	THANH	DH100T
94	10154079	LÂM MINH	THẠO	DH100T
95	10154080	NGUYỄN ANH	THIA	DH100T
96	10154053	NGUYỄN LƯƠNG	TUYẾN	DH100T
97	10124015	BÙI QUỐC	BẢO	DH10QL
98	10124222	TRẦN BẢO	TRIỂN	DH10QL
99	10147033	NGUYỄN THỊ ÁNH	HIỆP	DH10QR
100	10147105	PHẠM THANH	TUẤN	DH10QR
101	10161019	BÙI HẢI	ĐĂNG	DH10TA
102	10161022	TRẦN MINH	ĐỨC	DH10TA
103	10161050	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	DH10TA
104	10161056	PHẠM QUANG	KHANH	DH10TA
105	10161066	NGUYỄN THỊ	LOAN	DH10TA
106	10161079	NGUYỄN HOÀNG	NHU	DH10TA
107	10161080	PHAN THỊ TUYẾT	NHUNG	DH10TA
108	10161102	NGÔ ĐẮC	TÀI	DH10TA



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00051

Trang 7/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 07

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

109	10161114	NGUYỄN HOÀNG	THÁI	DH10TA
110	10161166	TÔ NGUYỄN KIM	THOA	DH10TA
111	10135032	PHẠM THỊ HOA	HẬU	DH10TB
112	10135140	LÊ THỊ TƯỜNG	VI	DH10TB
113	10112039	LÂM KIM	HẢI	DH10TY
114	10112047	PHẠM THỊ THU	HIỀN	DH10TY
115	10112075	NGUYỄN VĂN	KHOA	DH10TY
116	10112076	NGUYỄN VIẾT	KHOA	DH10TY
117	10112111	BÙI MINH	NHÂN	DH10TY
118	10112158	PHAN NGÔ MINH	TÂN	DH10TY
119	10112231	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	UYÊN	DH10TY
120	10156086	THI VĂN TUẤN	TÚ	DH10VT



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00052

Trang 1/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 08

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

1	09114134	DANH	NGỌT	CD09CQ
2	09333099	HỒ THỊ	NHUNG	CD09CQ
3	10333028	LÊ THANH	HẢI	CD10CQ
4	10333044	TRẦN VĂN	LẦU	CD10CQ
5	10333045	NGUYỄN TẤN	LỰC	CD10CQ
6	10333059	HUỲNH LY	NA	CD10CQ
7	10333116	HỒ HUỲNH THỊ KIM	NGỘ	CD10CQ
8	10333065	LÊ THỊ HỒNG	NHUNG	CD10CQ
9	10333085	TRẦN THỊ HỒNG	THẮM	CD10CQ
10	10333143	TRỊNH THỊ MỸ	TRANG	CD10CQ
11	10329025	VŨ THỊ	NHÀI	CD10TH
12	08128084	ĐẶNG THỊ THANH	THẢO	DH08AVQ
13	08131076	HOÀNG MẠNH	KHƯƠNG	DH08CH
14	08117138	ĐẶNG THỊ CẨM	NHUNG	DH08CT
15	08117147	NGUYỄN THỊ BÍCH	PHƯƠNG	DH08CT
16	08157246	NGUYỄN MINH	TUẤN	DH08DL
17	08113002	VÕ LÂM NGỌC	ẤN	DH08NH
18	08113114	TRẦN THỊ PHƯƠNG	NHUNG	DH08NH



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng

00052

Trang 2/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 08

CBGD:

Đặng Kiên Cường (370)

19	08113123	LƯU THỊ KIỀU	OANH	DH08NH
20	08113163	VŨ THỊ HOÀI	THƯƠNG	DH08NH
21	08146173	NGUYỄN VĂN	NHỮNG	DH08NK
22	08126133	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	DH08SH
23	08126208	NGUYỄN THỊ KIM	THOA	DH08SH
24	08161049	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	DH08TA
25	08161149	TÔ THỊ MỸ	PHƯƠNG	DH08TA
26	08160098	NGUYỄN THỊ CẨM	LY	DH08TK
27	08112234	NGUYỄN THỊ	QUỲNH	DH08TY
28	08156042	DƯƠNG LÊ	LỘC	DH08VT
29	08156068	LÊ	RÔN	DH08VT
30	09145083	HUYỀN VĂN	PHONG	DH09BV
31	09145104	NGUYỄN PHÚ	THẠNH	DH09BV
32	09117040	PHAN TẤN	ĐỨC	DH09CT
33	09117144	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	DH09CT
34	09117220	LÊ QUANG	VỖ	DH09CT
35	09148104	TRẦN THỊ	NHÂN	DH09DD
36	09154041	NGUYỄN NGỌC	THẠCH	DH09OT



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00052

Trang 3/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 08

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

37	09161156	NGUYỄN VĂN	THÔNG	DH09TA
38	09112088	NGUYỄN THANH	LỢI	DH09TY
39	10128024	LÊ ĐỨC HOÀNG	HẠC	DH10AV
40	10128092	ĐẶNG NGỌC	THÙY	DH10AV
41	10128113	DƯ QUỐC	VƯƠNG	DH10AV
42	10145021	LÊ TẤN	CƯỜNG	DH10BV
43	10145058	NGÔ THỊ NGỌC	HUYỀN	DH10BV
44	10145165	TRẦN THỊ THANH	TRÚC	DH10BV
45	10115008	VÕ VĂN TẤN	PHÁT	DH10CB
46	10119003	NGUYỄN VĂN	LỢI	DH10CC
47	10153085	NGUYỄN MINH	CHỈNH	DH10CD
48	10153046	LÊ VĂN	THƯƠNG	DH10CD
49	10111007	TRẦN ĐÌNH	CƯỜNG	DH10CN
50	10111030	ĐÀM VĂN	NỘI	DH10CN
51	10111043	NGUYỄN HỒNG	TUYÊN	DH10CN
52	10111045	NGUYỄN MINH	VƯƠNG	DH10CN
53	10117080	THÁI THỊ	HƯỜNG	DH10CT
54	10157021	ĐOÀN VĂN	CHIẾN	DH10DL



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng

00052

Trang 4/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 08

CBGD:

Đặng Kiên Cường (370)

55	10157120	LÝ THẢO	NGÂN	DH10DL
56	10157161	NGUYỄN THỊ ĐAN	TÂM	DH10DL
57	10157192	PHẠM THỊ KIM	THƯƠNG	DH10DL
58	10157239	TRẦN QUỐC	TUẤN	DH10DL
59	10142103	NGUYỄN NGỌC LINH	NHẠN	DH10DY
60	10142184	ĐÀO THU	TRINH	DH10DY
61	10162002	ĐỖ THẾ	DŨNG	DH10GE
62	10173003	PHẠM BẠCH NGỌC	TRÂM	DH10GE
63	10123261	LÂM NGỌC	TÙNG	DH10KE
64	10113027	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	DH10NH
65	10113223	KIÊN NGỌC	LINH	DH10NH
66	10116167	BÁ THỊ	HUỆ	DH10NT
67	10116096	NGUYỄN VĂN	PHÚC	DH10NT
68	10154056	TRẦN NGỌC	ÁI	DH10OT
69	10154016	NGUYỄN CHÍ	HƯNG	DH10OT
70	10154018	VƯƠNG NHẬT	KHÔI	DH10OT
71	10124003	NGUYỄN HOÀNG	AN	DH10QL
72	10124226	HUỲNH CHÍ	TRUNG	DH10QL



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng

00052

Trang 5/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 08

CBGD:

Đặng Kiên Cường (370)

73	10149035	NGUYỄN NGỌC THÀNH	ĐẠT	DH10QM
74	10149048	LƯƠNG VĂN	HÀ	DH10QM
75	10149184	HUYỀN MINH	THIỆN	DH10QM
76	10132021	MAI THANH	TÂM	DH10SP
77	10161004	ĐẶNG NGỌC	BAN	DH10TA
78	10161006	VƯƠNG THỊ KIM	CÚC	DH10TA
79	10161015	ĐỖ THÀNH	ĐẠT	DH10TA
80	10161017	PHẠM THÀNH	ĐẠT	DH10TA
81	10161018	PHẠM VĂN	ĐẠT	DH10TA
82	10161020	LÂM MINH	ĐĂNG	DH10TA
83	10161027	NGUYỄN GIA	HẢI	DH10TA
84	10161039	NGUYỄN NGỌC	HÒA	DH10TA
85	10161042	TRẦN QUỐC	HOÀNG	DH10TA
86	10161048	HOÀNG VĂN	HUY	DH10TA
87	10161084	THÁI HUY	PHONG	DH10TA
88	10161096	ĐOÀN HOÀN	SƠN	DH10TA
89	10161103	NGUYỄN THANH	TÂM	DH10TA
90	10161104	NGUYỄN THỊ NGỌC	TÂM	DH10TA



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00053

Trang 1/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 10

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

1	08166152	PHẠM THỊ	THẢO	CD08CQ
2	09118014	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	CD10CI
3	10333022	PHẠM VĂN	ĐẾN	CD10CQ
4	10333124	NGÔ PHONG	HÙNG	CD10CQ
5	10333027	TRẦN THANH	PHONG	CD10CQ
6	10333139	NGUYỄN THỊ NGỌC	THẢO	CD10CQ
7	10333099	LÊ CHÍ	TRUNG	CD10CQ
8	08131009	PHAN THỊ NGỌC	ANH	DH08CH
9	07119006	NGUYỄN QUANG	TRUNG	DH08CK
10	08117238	PHAN THỊ	VUI	DH08CT
11	08113129	PHAN THANH	QUANG	DH08NH
12	08113189	PHAN HẢI	VĂN	DH08NH
13	08146006	NGUYỄN TUẤN	ANH	DH08NK
14	08126044	BỒ BẢO	GIANG	DH08SH
15	08126074	LƯU THỊ	HOA	DH08SH
16	08135115	PHẠM THỊ	VÂN	DH08TB
17	09117029	TRỊNH THỊ	DUYÊN	DH09CT
18	09151025	NGUYỄN QUỐC	VƯƠNG	DH09DC



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00053

Trang 2/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 10

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

19	09137032	NGUYỄN KHÁNH	HƯNG	DH09NL
20	09137009	LÊ TRƯỜNG ĐẠI	LỘC	DH09NL
21	09135095	LÃ THỊ VIỆT	HÀ	DH09TB
22	09135045	PHAN MẠNH	QUÂN	DH09TB
23	10128008	NGUYỄN TUYẾT	ANH	DH10AV
24	10125011	NGUYỄN LƯU	BẢO	DH10BQ
25	10125032	NGUYỄN THỊ	DUNG	DH10BQ
26	10125046	HOÀNG THỊ	GIANG	DH10BQ
27	10125141	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUANH	DH10BQ
28	10145028	HỒ THỊ MỸ	DUYÊN	DH10BV
29	10145052	TRẦN THỊ	HÒA	DH10BV
30	10145128	NGUYỄN VĂN	THIỆT	DH10BV
31	10145183	ĐÌNH THỊ	YẾN	DH10BV
32	10153011	NGUYỄN PHƯỚC	HẬU	DH10CD
33	10153017	NGUYỄN DUY	KHÁNH	DH10CD
34	10131005	TRẦN GIA	BẢO	DH10CH
35	10131057	TẠ DUY	THÔNG	DH10CH
36	10117070	ĐỖ KHẮC	HUY	DH10CT



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng

00053

Trang 3/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 10

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

37	10117113	HUỖNH THỊ MỸ	LY	DH10CT
38	10117114	NGUYỄN THỊ	MAI	DH10CT
39	10117123	NGUYỄN THỊ THÚY	NGA	DH10CT
40	10117127	HUỖNH KIM	NGÂN	DH10CT
41	10117145	LƯU THÀNH	NHƠN	DH10CT
42	10117157	PHAN HOÀNG	PHÚC	DH10CT
43	10117208	NGUYỄN THỊ	THỦY	DH10CT
44	10117237	PHAN PHƯƠNG	TRƯỜNG	DH10CT
45	10148025	NGUYỄN THỊ	CÚC	DH10DD
46	10148044	NGUYỄN THỊ LAN	ĐÀI	DH10DD
47	10148174	ĐẶNG THỊ MINH	NHẬT	DH10DD
48	10148189	HUỖNH BÍCH	PHƯƠNG	DH10DD
49	10157030	NGUYỄN XUÂN	DU	DH10DL
50	10157152	PHẠM UYÊN	PHƯƠNG	DH10DL
51	10157169	LÊ THỊ BÉ	THẢO	DH10DL
52	10157227	NGUYỄN	TỰ	DH10DL
53	10130130	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	DH10DT
54	10142084	LÊ THỊ THU	MAI	DH10DY



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00053

Trang 4/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 10

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

55	10142153	LÊ THỊ XUÂN	THẨM	DH10DY
56	10134009	NGUYỄN HOÀNG	THẮNG	DH10GB
57	10127021	TRÀ NGÔ XUÂN	DIỆU	DH10MT
58	10127141	NGUYỄN ĐỨC	THỊNH	DH10MT
59	10116003	MAI THỊ VÂN	ANH	DH10NT
60	10116032	PHẠM THANH	GIANG	DH10NT
61	10116087	TRẦN HOÀI	NHÂN	DH10NT
62	10149190	ĐINH THỊ CẨM	THU	DH10QM
63	10149204	TRỊNH MỸ THẢO	TIÊN	DH10QM
64	10149256	PHÙNG NGỌC NHƯ	Ý	DH10QM
65	10161165	TRÀ VĂN THỊ	THẨM	DH10TA
66	10135116	NGUYỄN THỊ KIỀU	TRANG	DH10TB
67	10160005	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	DH10TK
68	10160008	PHAN CÔNG	ANH	DH10TK
69	10160013	HUYỀNH	CHI	DH10TK
70	10160015	PHẠM HỒNG	DÂN	DH10TK
71	10160022	BÙI ANH	ĐỨC	DH10TK
72	10160027	LÊ DIỄM	HẰNG	DH10TK



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00053

Trang 5/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 10

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

73	10160035	PHAN THANH	HIỆP	DH10TK
74	10160036	HUỲNH CÔNG	HOÀNG	DH10TK
75	10160040	NGUYỄN THANH	HƯNG	DH10TK
76	10160041	ĐÌNH BÁ	HỮU	DH10TK
77	10160043	HOÀNG VĂN	KHÁNH	DH10TK
78	10160045	NGUYỄN NGỌC	KHÔI	DH10TK
79	10160052	BÙI THỊ	LONG	DH10TK
80	10160053	THIẾU ĐẠI	LỘC	DH10TK
81	10160055	VŨ HOÀNG	MINH	DH10TK
82	10160057	NGUYỄN SƠN	NAM	DH10TK
83	10160059	BÙI HỮU	NGÂN	DH10TK
84	10160060	NGUYỄN KIM	NGÂN	DH10TK
85	10160068	PHẠM VĂN	NGUYỄN	DH10TK
86	10160070	HUỲNH THANH	NHÃ	DH10TK
87	10160078	HỒ THĂNG	PHÚC	DH10TK
88	10160082	ĐOÀN THỊ	PHƯỢNG	DH10TK
89	10160103	NGUYỄN VĂN	THIỆN	DH10TK
90	10160105	NGUYỄN TRƯỜNG	THỌ	DH10TK

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng

00053

Trang 6/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 10

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

91	10160154	HUYỀN ANH	TIẾN	DH10TK
92	10160116	NGUYỄN VĂN	TOÀN	DH10TK
93	10160120	TRẦN THỊ HƯƠNG	TRÀ	DH10TK
94	10160119	PHẠM HOÀNG	TRANG	DH10TK
95	10160147	NGUYỄN QUANG	VŨ	DH10TK
96	10160150	NGUYỄN THANH	XUÂN	DH10TK
97	10112126	CHÂU XUÂN	PHONG	DH10TY



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00054

Trang 1/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 11

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

1	08166004	NGUYỄN QUANG	ÁNH	CD08CQ
2	08165002	CAO VĂN	CHÍNH	CD08TH
3	07329030	TRẦN TIẾN	GIANG	CD08TH
4	07329178	HUỖNH TẤN	VINH	CD08TH
5	09124039	ĐẶNG HOÀNG	KHƯƠNG	CD10CQ
6	08128094	NGUYỄN THỊ THU	THÙY	DH08AVQ
7	08125137	VÕ HOÀNG CHÂU	NGỌC	DH08BQ
8	08125189	NGUYỄN THU	THỊNH	DH08BQ
9	08145051	LÊ NHỰT	MINH	DH08BV
10	08151037	HUỖNH THANH	TÂM	DH08DC
11	07142062	NGUYỄN QUỐC	PHƯỚC	DH08DY
12	08142169	NGUYỄN THỊ DIỆU	THU	DH08DY
13	07142115	NGUYỄN DANH	VIỆT	DH08DY
14	08113101	PHẠM CÔNG	NGHIỆP	DH08NH
15	08113137	TRẦN DUY	TÂN	DH08NH
16	08113178	NGUYỄN VĂN	TRƯỜNG	DH08NH
17	08161110	NGUYỄN VĨNH	LONG	DH08TA
18	07112021	NGUYỄN ĐỨC	CƯỜNG	DH08TY



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00054

Trang 2/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 11

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

19	08112058	NGUYỄN THỊ	ĐƯƠNG	DH08TY
20	08112112	VÕ THỊ	HƯỜNG	DH08TY
21	08112337	PHẠM XUÂN	VINH	DH08TY
22	09125113	PHẠM THỊ TUYẾT	NỮ	DH09BQ
23	09142084	TRẦN HOÀNG	QUÂN	DH09DY
24	09156001	HUỲNH QUỐC	AN	DH09VT
25	10128046	NGUYỄN HOÀNG MỸ	LINH	DH10AV
26	10128087	NGUYỄN PHẠM THU	THẢO	DH10AV
27	10125034	ĐẶNG THỊ	DUYÊN	DH10BQ
28	10125063	SÁI THỊ	HOÀI	DH10BQ
29	10125156	BÙI XUÂN	THU	DH10BQ
30	10153055	ĐOÀN ANH	DUY	DH10CD
31	10153006	HOÀNG VĂN	ĐỒNG	DH10CD
32	10153008	HOÀNG MINH	ĐỨC	DH10CD
33	10153075	HUỲNH PHÚC	HẬU	DH10CD
34	10153010	NGUYỄN MẠNH	HẬU	DH10CD
35	10153068	ĐẶNG TRẦN HOÀI	LỘC	DH10CD
36	10153077	NGUYỄN THÀNH	NAM	DH10CD



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00054

Trang 3/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 11

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

37	10153042	NGUYỄN CÔNG	THỊNH	DH10CD
38	10153045	VÕ HUỖNH	THUẬN	DH10CD
39	10153049	TÔ TẤN	TRỌNG	DH10CD
40	10153076	TRẦN THÀNH	TRUNG	DH10CD
41	10153083	TRẦN THIÊN	TRƯỜNG	DH10CD
42	10153052	HUỖNH THANH	TÙNG	DH10CD
43	10153089	ĐOÀN TUẤN	VŨ	DH10CD
44	10153054	NGUYỄN DUY	VƯƠNG	DH10CD
45	10111005	PHẠM MINH	CHÁNH	DH10CN
46	10111006	NGUYỄN CHÍ	CÔNG	DH10CN
47	10111046	NGUYỄN VĂN HUẤN	ĐỨC	DH10CN
48	10111021	PHẠM VIỆT	KHÁNH	DH10CN
49	10111055	NGUYỄN HOÀNG	PHÚ	DH10CN
50	10117052	HUỖNH VẮN	HẶN	DH10CT
51	10117056	NGƯ TRUNG	HIẾU	DH10CT
52	10148042	TRỊNH THỊ THỦY	DƯƠNG	DH10DD
53	10148279	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	TRINH	DH10DD
54	10148300	MAI HOÀNG	TÚ	DH10DD



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00054

Trang 4/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 11

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

55	10148299	NGUYỄN THỊ NGỌC	TUYẾT	DH10DD
56	10157197	NGUYỄN DUY	TÍN	DH10DL
57	10157204	NGUYỄN THÀNH VÂN	TRANG	DH10DL
58	10157218	NGUYỄN NHƯ	TRƯỜNG	DH10DL
59	10157226	NGUYỄN HOÀNG CẨM	TÚ	DH10DL
60	10130016	HOÀNG ĐÌNH	DƯƠNG	DH10DT
61	10130028	NGUYỄN VĂN	HỒNG	DH10DT
62	10130029	VŨ NGỌC	HÙNG	DH10DT
63	10130099	THÁI QUANG	VINH	DH10DT
64	10142029	TRẦN THỊ THÙY	DƯƠNG	DH10DY
65	10142087	NGUYỄN THỊ	MIỀN	DH10DY
66	10142167	LÊ THỊ THANH	THỦY	DH10DY
67	10169005	NGUYỄN HOÀNG	HƯNG	DH10GN
68	10169044	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	DH10GN
69	10169012	LÊ THANH	SANG	DH10GN
70	10169045	HUỲNH THỊ	THẢO	DH10GN
71	10127190	VŨ HOÀNG	VŨ	DH10MT
72	10113178	LÊ HUY	TRỌNG	DH10NH



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00054

Trang 5/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 11

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

73	10154087	HOÀNG VĂN	KHÁNH	DH100T
74	10124032	TRẦN TIẾN	DŨNG	DH10QL
75	10124234	LÊ TRỌNG	TUẤN	DH10QL
76	10149003	TRẦN THỊ	LOAN	DH10QM
77	10149244	NGUYỄN THỊ	VÂN	DH10QM
78	10147049	PHẠM THỊ PHƯƠNG	LINH	DH10QR
79	10147102	NGUYỄN VĂN	TRƯỜNG	DH10QR
80	10147112	HỒ HÀ	VỊNH	DH10QR
81	10135129	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	DH10TB
82	10138012	NGUYỄN ĐÌNH	QUYỀN	DH10TD
83	10112001	CAO XUÂN	ANH	DH10TY
84	10112003	HUYỀN THỊ LAN	ANH	DH10TY
85	10112005	LÊ NGUYỄN ĐỨC	ANH	DH10TY
86	10112007	NGUYỄN VŨ NGỌC	ANH	DH10TY
87	10112011	NGUYỄN VĂN	BÌNH	DH10TY
88	10112014	NGUYỄN THỊ	CHÍNH	DH10TY
89	10112028	TRẦN PHÁT	ĐẠT	DH10TY
90	10112029	VŨ THÀNH	ĐẠT	DH10TY



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00054

Trang 6/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 11

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

91	10112043	LA QUỐC VĨNH	HẰNG	DH10TY
92	10112063	NGUYỄN HOÀNG KHIẾT	HUY	DH10TY
93	10112084	LÊ THANH	LIÊM	DH10TY
94	10112089	PHẠM NHÂN	LUÂN	DH10TY
95	10112094	QUÁCH CÔNG	MINH	DH10TY
96	10112108	ĐỖ KINH	NGUYỄN	DH10TY
97	10112114	HÀ NGUYỄN CẨM	NHUNG	DH10TY
98	10112115	PHAN HỒNG	NHUNG	DH10TY
99	10112125	NGUYỄN THẾ	PHIỆT	DH10TY
100	10112132	ĐẶNG MAI	PHÚC	DH10TY
101	10112136	HOÀNG VĂN	PHƯƠNG	DH10TY
102	10112141	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	DH10TY
103	10112144	NGUYỄN THANH	QUANG	DH10TY
104	10112154	NGUYỄN CÔNG	TÀI	DH10TY
105	10112164	NGUYỄN ĐỨC	THÀNH	DH10TY
106	10112178	ĐỖ HỮU HƯƠNG	THỊNH	DH10TY
107	10112188	TRẦN THỊ	THÙY	DH10TY
108	10112200	THÁI XUÂN	TIẾN	DH10TY



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00054

Trang 7/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 11

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

109	10112256	THẠCH THỊ ÁNH	TÍM	DH10TY
110	10112202	TRẦN ĐỨC	TOÀN	DH10TY
111	10112204	NGUYỄN THỊ HÀ	TRANG	DH10TY
112	09112201	ĐỖ MINH	TÚ	DH10TY
113	10112228	NGUYỄN TUẤN	TÚ	DH10TY
114	10112215	LÝ CÔNG NGUYỄN	TUÂN	DH10TY
115	10112223	NGUYỄN HUYỀN	TÙNG	DH10TY
116	10112234	NGUYỄN TRUNG THANH	VĂN	DH10TY
117	10112239	TRẦN VĂN	VINH	DH10TY
118	10112241	ĐẶNG ANH	VŨ	DH10TY



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng

00055

Trang 1/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 12

CBGD:

Đặng Kiên Cường (370)

1	08166079	TRINH THỊ CẨM	LOAN	CD08CQ
2	08166145	VÕ QUỐC	TẤN	CD08CQ
3	09333019	ĐÀO LÊ KỶ	DUYÊN	CD09CQ
4	09333102	LÊ THỊ MINH	NỮ	CD09CQ
5	09333175	KIỀU LÊ	VIỄN	CD09CQ
6	10333145	HÀ VĂN	TRƯỜNG	CD10CQ
7	08131031	ĐẶNG HỮU	DUYÊN	DH08CH
8	09145031	NGÔ VĂN	HẬU	DH09BV
9	09145127	VÕ THANH	TUẤN	DH09BV
10	09153049	PHẠM XUÂN	HUY	DH09CD
11	09153076	TRẦN MINH	THOẠI	DH09CD
12	09117083	NGUYỄN THỊ MAI	KHANH	DH09CT
13	09132010	TRẦN BẮT	KHUẤT	DH09SP
14	10128044	NGUYỄN NGỌC	LÊ	DH10AV
15	10128081	PHẠM THỊ HỒNG	THANH	DH10AV
16	10145143	NGUYỄN TĂNG	THỬA	DH10BV
17	10157013	ĐINH TRUNG	CANG	DH10DL
18	10157033	NGUYỄN HOÀNG	DUY	DH10DL



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00055

Trang 2/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 12

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

19	10157059	VŨ THỊ	HẠNH	DH10DL
20	10157184	TĂNG NGỌC	THUẬN	DH10DL
21	10142064	PHẠM THỊ THIÊN	KIỀU	DH10DY
22	10142125	TRẦN THỊ TÚ	QUYÊN	DH10DY
23	10134014	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	DH10GB
24	10134015	CAO PHƯƠNG	THẢO	DH10GB
25	10162003	LÊ QUÍ	HẢI	DH10GE
26	10169029	TRẦN PHAN THỊ THÙY	LINH	DH10GN
27	10169041	LÊ THỊ MỸ	NỮ	DH10GN
28	10169038	VÕ MINH PHƯƠNG	THẢO	DH10GN
29	10169030	NGUYỄN THIÊN	TRUNG	DH10GN
30	10169025	NGUYỄN THỊ	VIÊN	DH10GN
31	10154071	NGUYỄN KHOA	NAM	DH10OT
32	10149060	HỒ MINH	HIẾU	DH10QM
33	10149071	NGUYỄN QUANG	HUY	DH10QM
34	10172016	PHẠM LÊ BẢO	GIANG	DH10SM
35	10156029	LÊ THANH	HUY	DH10VT
36	11145001	NGUYỄN THÚY	AN	DH11BV



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00055

Trang 3/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 12

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

37	11145002	NGUYỄN TRƯỜNG	AN	DH11BV
38	11145041	NGUYỄN VŨ TẤN	AN	DH11BV
39	11145239	BÙI QUỐC	ANH	DH11BV
40	11145208	LÊ THÁI HOÀNG	ANH	DH11BV
41	11145043	PHẠM TUẤN	ANH	DH11BV
42	11145044	TRẦN TIẾN	ANH	DH11BV
43	11145045	LÊ THỊ NGỌC	ÁNH	DH11BV
44	11145046	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	DH11BV
45	11145048	NGUYỄN VĂN	BẮC	DH11BV
46	11145003	LÊ THỊ TUYẾT	BẮNG	DH11BV
47	11145004	LÊ CÔNG	BẮNG	DH11BV
48	11145023	NGUYỄN VÕ NGỌC	CHÂU	DH11BV
49	11145051	NGUYỄN ĐÌNH	CHIẾN	DH11BV
50	11145054	ĐẶNG QUỐC	CHƯƠNG	DH11BV
51	11145006	TRẦN KHÁNH	CHƯƠNG	DH11BV
52	11145055	TRƯƠNG NGUYỄN HOÀN	CHƯƠNG	DH11BV
53	11145056	NGUYỄN PHI	CÔNG	DH11BV
54	11145241	DƯƠNG HỮU	CƯỜNG	DH11BV



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00055

Trang 4/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 12

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

55	11145242	ĐỒNG QUANG	CƯỜNG	DH11BV
56	11145209	PHẠM THÀNH	DUYÊN	DH11BV
57	11145064	NGUYỄN VĂN	ĐẠI	DH11BV
58	11145066	PHẠM THÀNH	ĐẠT	DH11BV
59	11145067	THÁI HOÀNG	ĐẠT	DH11BV
60	11145068	VÕ ĐỒNG	ĐEN	DH11BV
61	11145243	NGUYỄN THÁI KHÁNH	ĐOAN	DH11BV
62	11145069	NGUYỄN THỊ THÚY	ĐUA	DH11BV
63	11145071	NGUYỄN ANH	ĐỨC	DH11BV
64	11145072	NGUYỄN THỊ CẨM	GIANG	DH11BV
65	11145073	NGUYỄN VĂN	GIÀU	DH11BV
66	11145074	NGUYỄN KHẮC	HÀ	DH11BV
67	11145076	TRIỆU PHÚC	HẢI	DH11BV
68	11145078	PHẠM PHAN HIỀN TUY	HẠNH	DH11BV
69	11145077	LÊ THỊ NGỌC	HẢO	DH11BV
70	11145079	NGÔ BÁ	HẬU	DH11BV
71	11145212	NGUYỄN PHƯỚC	HẬU	DH11BV
72	11145080	TRƯƠNG HỮU	HIỀN	DH11BV



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng

00055

Trang 5/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 12

CBGD:

Đặng Kiên Cường (370)

73	11145083	PHẠM THANH	HOÀI	DH11BV
74	11145244	DƯƠNG VĂN	HOÀNG	DH11BV
75	11145213	NGUYỄN THÀNH	HƠN	DH11BV
76	11145086	NGUYỄN THANH	HUỆ	DH11BV
77	11145089	ĐỖ XUÂN	HÙNG	DH11BV
78	11145090	PHAN MẠNH	HÙNG	DH11BV
79	11145215	NGUYỄN QUỐC	HUY	DH11BV
80	11145087	LƯU NGỌC	HUYỀN	DH11BV
81	11145088	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	DH11BV
82	11145091	TRẦN HÒA	HƯNG	DH11BV
83	11145092	HUỲNH THỊ CẨM	HƯỜNG	DH11BV
84	11145216	TRIỆU PHÚ	HỮU	DH11BV
85	11145095	NGUYỄN MINH ĐĂNG	KHOA	DH11BV
86	11145096	VÕ ANH	KHOA	DH11BV
87	11145038	LÊ TẤN	KHÔI	DH11BV
88	11145097	VÕ MINH	KHÔI	DH11BV
89	11145217	TĂNG	KIM	DH11BV
90	11145098	HUỲNH THỊ	KMARAMM	DH11BV



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00055

Trang 6/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 12

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

91	11145263	LÊ THỊ HỒNG	LAN	DH11BV
92	11145218	VÕ ĐÌNH	LÂM	DH11BV
93	11145010	TRẦN THỊ MỸ	LỆ	DH11BV
94	11145101	BÙI THỊ MỸ	LINH	DH11BV
95	11145027	HUYỀN VŨ	LINH	DH11BV
96	11145264	LÊ THỊ THÙY	LINH	DH11BV
97	11145102	MAI KHÁNH	LINH	DH11BV
98	11145028	NGUYỄN ĐOÀN PHỤNG	LINH	DH11BV
99	11145011	PHẠM VŨ	LINH	DH11BV
100	11145103	TRẦN HOÀI	LINH	DH11BV
101	11145029	PHAN THANH	LOAN	DH11BV
102	11145104	LÊ THÀNH	LONG	DH11BV
103	11145030	VÕ PHI	LONG	DH11BV
104	11145247	NGUYỄN THANH	LUẬN	DH11BV
105	11145012	PHẠM LỮU	LUYỄN	DH11BV
106	11145110	HÀ THỊ THANH	MAI	DH11BV
107	11145111	HUYỀN	MAI	DH11BV
108	11145112	LÊ	MINH	DH11BV



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00055

Trang 7/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 12

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

109	11145219	NGUYỄN CÔNG	MINH	DH11BV
110	11145220	NGUYỄN LÊ	MINH	DH11BV
111	11145115	TRẦN THỊ TRÀ	MY	DH11BV
112	11145116	NGUYỄN THỊ	NGA	DH11BV
113	11145117	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGA	DH11BV
114	11145262	TRIỆU THỊ MINH	NGÀ	DH11BV
115	11145031	LÊ TRỌNG	NGHĨA	DH11BV
116	11145223	NGUYỄN NGỌC	NGHĨA	DH11BV
117	11145120	LÊ THANH	NGUYỄN	DH11BV
118	11145122	TRẦN KHÔI	NGUYỄN	DH11BV
119	11145123	NGUYỄN MINH	NHẬT	DH11BV
120	11145124	ĐẶNG THỊ HỒNG	NHIÊN	DH11BV
121	11145125	HUỲNH VĂN	NHỚ	DH11BV
122	11145224	TRẦN THỊ TUYẾT	NHUNG	DH11BV
123	11145126	PHAN THỊ QUỲNH	NHƯ	DH11BV
124	11145248	BẠCH THỊ	NỮ	DH11BV
125	11145128	NGUYỄN THANH	PHONG	DH11BV
126	11145249	NGUYỄN THANH	PHONG	DH11BV



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00055

Trang 8/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 12

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

127	11145130	LÔI VĨNH	PHÚC	DH11BV
128	11145131	NGUYỄN HOÀNG MINH	PHỤNG	DH11BV
129	11145033	PHẠM THỊ	PHỤNG	DH11BV
130	11145134	NGUYỄN VĂN	PHƯỚC	DH11BV
131	11145135	NGUYỄN THỊ NGỌC	PHƯỢNG	DH11BV
132	11145136	LÊ VĂN	QUÝ	DH11BV
133	11145137	NGUYỄN NGỌC	QUÝ	DH11BV
134	11145138	PHAN TIẾN	QUÝ	DH11BV
135	11145139	NGUYỄN HOÀNG	SANG	DH11BV
136	11145228	NGUYỄN THỊ HỒNG	SON	DH11BV
137	11145250	TRẦN NGỌC	SON	DH11BV
138	11145142	TRẦN NGỌC	SƠN	DH11BV
139	11145251	PHAN THỊ BÍCH	SƯƠNG	DH11BV
140	11145013	LÊ PHƯỚC	TÀI	DH11BV
141	11145143	NGUYỄN THANH	TÀI	DH11BV
142	11145230	LÂM DUY	TÂN	DH11BV
143	11145035	ĐOÀN VĂN	TẤN	DH11BV
144	11145014	PHẠM CÔNG	TẤN	DH11BV



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng

00055

Trang 9/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 12

CBGD:

Đặng Kiên Cường (370)

145	11145016	ĐẶNG HỒNG	THÁI	DH11BV
146	11145150	TRẦN VĂN	THÁI	DH11BV
147	11145015	NGÔ THỊ KIM	THANH	DH11BV
148	11145146	PHAN THỊ THANH	THANH	DH11BV
149	11145147	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	THẢO	DH11BV
150	11145148	TẠ THU	THẢO	DH11BV
151	11145154	TRẦN THỊ MỸ	THẨM	DH11BV
152	11145037	NGUYỄN VIỆT	THẮNG	DH11BV
153	11145158	NGUYỄN MINH	THIỆN	DH11BV
154	11145017	NGUYỄN THẾ QUỐC	THỊNH	DH11BV
155	11145253	TRẦN TRUNG	THÔNG	DH11BV
156	11145254	TRẦN VIỆN	THÔNG	DH11BV
157	11145234	HUỲNH THUY KIỀU	TIÊN	DH11BV
158	11145020	NGUYỄN TRỌNG	TÍN	DH11BV
159	11145166	TẠ TRUNG	TÍN	DH11BV
160	11145167	TRẦN CHÍ	TÍN	DH11BV
161	11145019	NGUYỄN THANH	TÌNH	DH11BV
162	11145169	HUỲNH CHÁNH	TÍNH	DH11BV



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00055

Trang 10/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 12

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

163	11145170	BÙI LÊ ANH	TOÀN	DH11BV
164	11145171	DƯƠNG QUỐC	TOÀN	DH11BV
165	11145172	VÕ QUỐC	TOÀN	DH11BV
166	11145174	ĐỖ QUỐC	TRANG	DH11BV
167	11145176	NGUYỄN THỊ KIỀU	TRANG	DH11BV
168	11145177	TRẦN NGỌC THU	TRANG	DH11BV
169	11145180	NGUYỄN THỊ ĐOAN	TRINH	DH11BV
170	11145181	VÕ THỊ HỒNG	TRINH	DH11BV
171	11145184	HUỲNH ĐỨC	TRỌNG	DH11BV
172	11145022	ĐOÀN THANH	TUẤN	DH11BV
173	11145238	HỒ NGUYỄN MẠNH	TUẤN	DH11BV
174	11145188	LÊ	TUẤN	DH11BV
175	11145189	LÊ	TUẤN	DH11BV
176	11145191	TRẦN VĂN	TUẤN	DH11BV
177	11145039	VÕ QUANG	TUẤN	DH11BV
178	11145193	VÕ MINH	TUYẾN	DH11BV
179	11145199	NGUYỄN THỊ THANH	VÂN	DH11BV
180	11145258	PHẠM THỊ TƯỜNG	VI	DH11BV



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00055

Trang 11/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 12

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

181	11145201	ĐẶNG QUANG	VIỄN	DH11BV
182	11145202	VÕ QUỐC	VIỆT	DH11BV
183	11145205	LÊ THANH	XUÂN	DH11BV
184	11145260	LÊ THỊ	XUYẾN	DH11BV
185	11145261	BÙI THỊ NGỌC	YẾN	DH11BV
186	11145206	NGUYỄN HẢI	YẾN	DH11BV



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00056

Trang 1/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 13

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

1	08112004	PHẠM THẾ	AN	DH08TY
2	10145110	VÕ ĐĂNG	PHƯƠNG	DH10BV
3	10134001	HỒ NGỌC	ANH	DH10GB
4	10123210	PHẠM HỒNG	TUÂN	DH10KE
5	11151022	LÊ TUẤN	ANH	DH11DC
6	11151020	NGUYỄN HOÀNG CÔNG	ANH	DH11DC
7	11151024	NGUYỄN THỊ THU	CÚC	DH11DC
8	11151061	ĐẶNG THỊ	CƯỜNG	DH11DC
9	11151023	TRẦN THỊ	DIỄM	DH11DC
10	11151052	NGUYỄN LÊ	DUY	DH11DC
11	11151073	LÊ THỊ MỸ	DUYÊN	DH11DC
12	11151001	CHÂU VĂN	ĐIỀU	DH11DC
13	11151054	NGUYỄN THỊ	HÒA	DH11DC
14	11151002	PHẠM QUANG	HOÀNG	DH11DC
15	11151079	TẶNG MỸ	HOÀNG	DH11DC
16	11151003	NGUYỄN QUỐC	HỢP	DH11DC
17	11151044	VŨ VĂN	HUÂN	DH11DC
18	11151004	NGUYỄN LÊ KHÁNH	HÙNG	DH11DC



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng

00056

Trang 2/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 13

CBGD:

Đặng Kiên Cường (370)

19	11151032	NGUYỄN	HUY	DH11DC
20	11151005	TRẦN NGỌC	KHANG	DH11DC
21	11151062	PHAN HOÀNG	KHÁNH	DH11DC
22	11151070	HÀ TẤN	KHƯƠNG	DH11DC
23	11151028	ĐẶNG THỊ BÍCH	LIỄU	DH11DC
24	11151069	VŨ THỊ	LOAN	DH11DC
25	11151021	PHAN THÀNH	LONG	DH11DC
26	11151013	NGUYỄN ĐỨC	LỢI	DH11DC
27	11151071	NGUYỄN TẤN	LỰC	DH11DC
28	11151027	PHẠM ĐỨC	MINH	DH11DC
29	11151067	TRẦN THỊ KIM	NGÂN	DH11DC
30	11151014	HÀ TRỌNG	NGHĨA	DH11DC
31	11151019	LÊ MỸ	NGỌC	DH11DC
32	11151035	NGUYỄN CỬU MINH	NHẬT	DH11DC
33	11151034	PHẠM QUANG	NHẬT	DH11DC
34	11151037	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	NHI	DH11DC
35	11151064	ĐINH THỊ HÀ	NI	DH11DC
36	11151046	NGUYỄN TUẤN	PHÁT	DH11DC



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng

00056

Trang 3/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 13

CBGD:

Đặng Kiên Cường (370)

37	11151006	HUỲNH TẤN	PHONG	DH11DC
38	11151045	LÊ HOÀNG	PHÚC	DH11DC
39	11151007	NGUYỄN DUY	PHƯƠNG	DH11DC
40	11151047	NGUYỄN DUY	PHƯƠNG	DH11DC
41	11151033	TRẦN HOÀNG	PHƯƠNG	DH11DC
42	11151066	ĐỖ MINH	QUÂN	DH11DC
43	11151050	NGUYỄN THỊ	QUYÊN	DH11DC
44	11151074	ĐỖ TRỌNG	QUỲNH	DH11DC
45	11151041	NGUYỄN ĐÌNH	SEN	DH11DC
46	11151060	CHÂU MINH	SƠN	DH11DC
47	11151036	PHẠM THẾ	TẠI	DH11DC
48	11151015	NGUYỄN THỊ	THANH	DH11DC
49	11151065	HOÀNG THỊ KIM	THẢO	DH11DC
50	11151026	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẨM	DH11DC
51	11151076	TRẦN THỊ THANH	THOA	DH11DC
52	11151056	VÕ THỊ KIM	THOA	DH11DC
53	11151077	KIỀU DIỄM ĐOAN	THÙY	DH11DC
54	11151057	LƯUÔNG THỊ	THUYỀN	DH11DC



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00056

Trang 4/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 13

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

55	11151017	HỒ HẢI	THƯỢNG	DH11DC
56	11151048	NGUYỄN THỊ	TÌNH	DH11DC
57	11151039	LÊ THANH	TỊNH	DH11DC
58	11151059	NGUYỄN THÙY	TRANG	DH11DC
59	11151078	NGUYỄN NHẬT	TRÂM	DH11DC
60	11151029	NGUYỄN THỊ BẢO	TRÂM	DH11DC
61	11151009	HỒ VĂN	TRỌNG	DH11DC
62	11151043	NGUYỄN THỊ BÍCH	TUYỀN	DH11DC
63	11151068	ĐẶNG NGỌC	VĂN	DH11DC
64	11151018	TRẦN THỊ KIM	VÂN	DH11DC
65	11151011	NGUYỄN MINH	VIỆT	DH11DC
66	11151010	TRƯƠNG QUỐC	VƯƠNG	DH11DC
67	11170026	HUỲNH DƯƠNG PHÁT	AN	DH11KL
68	11170032	NGUYỄN	DƯƠNG	DH11KL
69	11170021	LÊ HẢI	ĐĂNG	DH11KL
70	11170031	NGUYỄN TÀI	ĐỨC	DH11KL
71	11170009	TỔNG HOÀNG	GIANG	DH11KL
72	11170010	TRỊNH HỒNG	HẠNH	DH11KL



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng

00057

Trang 1/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 14

CBGD:

Đặng Kiên Cường (370)

1	08161038	NGUYỄN ĐỨC	DŨNG	DH08TA
2	08135036	NGUYỄN THÀNH	LAM	DH08TB
3	08135117	TRƯƠNG CÔNG	VIỆT	DH08TB
4	09135091	LÊ KHÁNH	GIANG	DH09TB
5	10131064	PHẠM MINH	TRÍ	DH10CH
6	10157017	VÕ THỊ	CHÂU	DH10DL
7	10173005	LÊ THỊ	DUNG	DH10GE
8	10169040	LÊ VĂN	HÙNG	DH10GN
9	10127075	TRƯƠNG VĂN	LÂM	DH10MT
10	10124022	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	DIỄM	DH10QL
11	10147041	LÊ TRƯƠNG QUANG	KHẢI	DH10QR
12	10126054	PHẠM THỊ	HUỆ	DH10SH
13	10135145	HỒ ĐĂNG	XUÂN	DH10TB
14	11127048	ĐẶNG HOÀI	ÂN	DH11MT
15	11127001	VÕ THANH	BÌNH	DH11MT
16	11127053	LÊ THANH HẢI	BỬU	DH11MT
17	11127054	HUYỀN PHAN	CHÂU	DH11MT
18	11127283	NGUYỄN TÔ QUỐC	CHUNG	DH11MT



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00057

Trang 2/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 14

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

19	11127003	LÊ THỊ	CÚC	DH11MT
20	11127058	HỒ MẠNH	CƯỜNG	DH11MT
21	11127059	NGUYỄN THỊ HỒNG	CƯỜNG	DH11MT
22	11127061	VŨ TRẦN	CƯỜNG	DH11MT
23	11127062	LÊ THANH	DANH	DH11MT
24	11127004	NGUYỄN THẢO	DIỄM	DH11MT
25	11127286	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỄM	DH11MT
26	11127005	NGUYỄN THỊ	DINH	DH11MT
27	11127065	MAI THỊ THÙY	DUNG	DH11MT
28	11127066	NGUYỄN THỊ	DUNG	DH11MT
29	11127070	LÊ TIẾN	DŨNG	DH11MT
30	11127072	NGUYỄN DUY ANH	DŨNG	DH11MT
31	11127289	VŨ THANH	DŨNG	DH11MT
32	11127007	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	DH11MT
33	11127008	LÊ THỊ THÙY	DƯƠNG	DH11MT
34	11127073	TÀI THÁI BÌNH	DƯƠNG	DH11MT
35	11127074	HÀ QUỐC	ĐẠI	DH11MT
36	11127075	HUỲNH TRƯỜNG TRỌNG	ĐẠT	DH11MT



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00057

Trang 3/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 14

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

37	11127076	TÀO TIẾN	ĐẠT	DH11MT
38	11127079	TRẦN NGUYỄN TIẾN	ĐÚC	DH11MT
39	11127080	HUỲNH THỊ THU	GIANG	DH11MT
40	11127083	VÕ HOÀNG	GIANG	DH11MT
41	11127009	TRẦN THỊ HUỲNH	GIAO	DH11MT
42	11127084	TRỊNH QUANG	HÀ	DH11MT
43	11127088	NGHIÊM THỊ	HẠNH	DH11MT
44	11127089	TRẦN VĂN	HẠNH	DH11MT
45	11127090	DƯƠNG THỊ THANH	HẰNG	DH11MT
46	11127292	NGUYỄN THỊ	HẰNG	DH11MT
47	11127294	TỪ THỊ MỸ	HẰNG	DH11MT
48	11127295	NGUYỄN MINH	HẬU	DH11MT
49	11127011	NGUYỄN PHÚC	HẬU	DH11MT
50	11127093	TRẦN TRUNG	HẬU	DH11MT
51	11127012	NGÔ THỊ THU	HIỀN	DH11MT
52	11127267	NGUYỄN MỸ	HIỀN	DH11MT
53	11127095	NGUYỄN PHÚ	HIỆP	DH11MT
54	11127296	VÕ ĐỨC	HIỆP	DH11MT



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00057

Trang 4/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 14

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

55	11127013	ĐẶNG MINH	HÒA	DH11MT
56	11127268	ONG TỐ	HUỆ	DH11MT
57	11127105	PHẠM MẠNH	HÙNG	DH11MT
58	11127106	TRẦN	HÙNG	DH11MT
59	11127297	PHẠM QUỐC	HUY	DH11MT
60	11127101	NGÔ THỊ CẨM	HUYỀN	DH11MT
61	11127102	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	DH11MT
62	11127107	PHAN KHÁI	HƯNG	DH11MT
63	11127108	DƯƠNG THỊ	HƯƠNG	DH11MT
64	11127110	TRẦN THỊ	HƯƠNG	DH11MT
65	11127111	TRẦN XUÂN	HƯƠNG	DH11MT
66	11127016	NGUYỄN THỊ MỸ	KHÁNH	DH11MT
67	11127115	NGUYỄN HỒNG	KHIÊM	DH11MT
68	11127121	NGUYỄN TIẾN	LÂM	DH11MT
69	11127123	LÊ BỘI	LINH	DH11MT
70	11127124	LÊ PHAN NGỌC	LINH	DH11MT
71	11127017	MAI YẾN	LINH	DH11MT
72	11127126	NGUYỄN ĐỨC	LINH	DH11MT



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00057

Trang 5/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 14

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

73	11127127	PHẠM THỊ THÙY	LINH	DH11MT
74	11127128	PHẠM VŨ	LINH	DH11MT
75	11127019	LÊ KIỀU	LOAN	DH11MT
76	11127131	LÊ ĐỨC	LỘC	DH11MT
77	11127132	HỒ XUÂN	LỢI	DH11MT
78	11127270	NGUYỄN NAM HÒA	LỢI	DH11MT
79	11127134	LÊ LƯU	LY	DH11MT
80	11127137	NGUYỄN THỊ NGỌC	MỸ	DH11MT
81	11127140	NGUYỄN VĂN	NAM	DH11MT
82	11127141	TRỊNH VŨ	NAM	DH11MT
83	11127142	VŨ QUANG	NAM	DH11MT
84	11127143	ĐÀO THỊ QUỲNH	NGÂN	DH11MT
85	11127145	NGUYỄN HỮU	NGHĨA	DH11MT
86	11127020	BÙI THỊ THÚY	NGỌC	DH11MT
87	11127147	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	DH11MT
88	11127021	TRẦN HOÀNG	NGỌC	DH11MT
89	11127271	HUỲNH THÁI	NGUYỄN	DH11MT
90	11127302	NGUYỄN CAO	NHA	DH11MT



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00057

Trang 6/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 14

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

91	11127149	MAI BẢO	NHÂN	DH11MT
92	11127022	NGUYỄN VĂN	NHÂN	DH11MT
93	11127151	NGUYỄN THIÊN	NHẬT	DH11MT
94	11127153	BÙI THỊ HIỀN	NHI	DH11MT
95	11127304	LÊ THỊ THÙY	NHUNG	DH11MT
96	11127024	TRẦN HỒNG	NHUNG	DH11MT
97	11127025	NGÔ VĂN	NHỰT	DH11MT
98	11127157	BÙI VĂN	NIỆM	DH11MT
99	11127158	TRẦN THỊ MỸ	NƯỞNG	DH11MT
100	11127159	NGUYỄN THỊ KIỀU	OANH	DH11MT
101	11127026	HÀ TẤN	PHANH	DH11MT
102	11127161	PHẠM TẤN	PHÁT	DH11MT
103	11127162	TÔ CÔNG TẤN	PHÁT	DH11MT
104	11127027	ĐỖ KIM THÀNH	PHÚ	DH11MT
105	11127165	NGUYỄN QUAN	PHÚ	DH11MT
106	11127166	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	DH11MT
107	11127169	VÕ HỒNG	PHÚC	DH11MT
108	11127274	TRƯƠNG QUANG	PHỤC	DH11MT



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00057

Trang 7/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 14

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

109	11127170	TRẦN THỊ HỒNG	PHỤNG	DH11MT
110	11127174	LÊ BÁ	PHƯỚC	DH11MT
111	11127175	LÊ HỮU	PHƯỚC	DH11MT
112	11127038	MAI TRỊ	PHƯƠNG	DH11MT
113	11127029	CAO THỊ THÚY	PHƯƠNG	DH11MT
114	11127179	PHAN VĂN	QUỐC	DH11MT
115	11127308	TRẦN THỊ	QUYÊN	DH11MT
116	11127334	PHẠM VĂN	SANG	DH11MT
117	11127183	LÊ HUY	SƠN	DH11MT
118	11127184	TRẦN CÔNG	SƠN	DH11MT
119	11127185	TRẦN HẢI	SƠN	DH11MT
120	11127186	LÊ VĂN	SỸ	DH11MT
121	11127188	HỒ THỊ NGỌC	TÂM	DH11MT
122	11127272	LÊ HOÀI	TÂM	DH11MT
123	11127189	PHAN THỊ HOÀI	TÂM	DH11MT
124	11127313	NGUYỄN THANH	TÂN	DH11MT
125	11127202	DƯƠNG MINH	THÁI	DH11MT
126	11127203	PHAN ĐĂNG	THÁI	DH11MT



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng

00057

Trang 8/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 14

CBGD:

Đặng Kiên Cường (370)

127	11127196	NGUYỄN TIẾN	THANH	DH11MT
128	11127194	HUỖNH NGỌC	THÀNH	DH11MT
129	11127195	MÃ VĂN	THÀNH	DH11MT
130	11127197	CHÂU THỊ THANH	THẢO	DH11MT
131	11127032	LÂM THỊ THU	THẢO	DH11MT
132	11127198	NGUYỄN THỊ	THẢO	DH11MT
133	11127199	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	DH11MT
134	11127208	NGUYỄN VĂN	THẾ	DH11MT
135	11127315	LÊ QUANG	THỊNH	DH11MT
136	11127209	NGUYỄN NGỌC	THỊNH	DH11MT
137	11127316	PHẠM MINH	THỊNH	DH11MT
138	11127211	TRẦN THỊ KIM	THOA	DH11MT
139	11127213	VÕ THỊ LINH	THƠ	DH11MT
140	11127214	DƯƠNG THỊ	THU	DH11MT
141	11127039	NGUYỄN THỊ	THỦY	DH11MT
142	11127217	TRẦN THỊ	THỦY	DH11MT
143	11127033	NGUYỄN PHẠM ANH	THỨ	DH11MT
144	11127318	PHẠM THỊ ANH	THỨ	DH11MT



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng

00057

Trang 9/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 14

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

145	11127218	ĐẶNG THỊ THANH	THƯƠNG	DH11MT
146	11127319	NGUYỄN THỊ THANH	TIỀN	DH11MT
147	11127320	HUỲNH VIỆT	TIẾN	DH11MT
148	11127220	NGUYỄN MINH	TIẾN	DH11MT
149	11127322	NGUYỄN HỮU	TÍN	DH11MT
150	11127034	TRẦN VĂN	TÍN	DH11MT
151	11127224	TRẦN BÁ	TÌNH	DH11MT
152	11127225	VŨ NGỌC	TÌNH	DH11MT
153	11127231	TRẦN THỊ DIỄM	TRANG	DH11MT
154	11127037	VÕ KHÁNH	TRANG	DH11MT
155	11127235	VÕ THỊ NGỌC	TRÂN	DH11MT
156	11127276	HUỲNH VĂN	TRỌNG	DH11MT
157	11127242	TRẦN ANH	TRUNG	DH11MT
158	11127245	HUỲNH BẢO	TRƯỜNG	DH11MT
159	11127325	TRẦN NHẬT	TUÂN	DH11MT
160	11127247	LÊ VĂN	TUẤN	DH11MT
161	11127248	LƯU MINH	TUẤN	DH11MT
162	11127326	PHẠM NGỌC	TUẤN	DH11MT

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

163	11127249	TRỊNH MINH	TUẤN	DH11MT
164	11127251	TẠ THỊ THANH	TUYỀN	DH11MT
165	11127252	ĐẶNG THỊ ÁNH	TUYẾT	DH11MT
166	11127254	PHẠM QUỐC	VĂN	DH11MT
167	11127255	HUỲNH THỊ	VÂN	DH11MT
168	11127256	PHẠM HỒNG	VÂN	DH11MT
169	11127035	NGUYỄN THẢO	VI	DH11MT
170	11127257	ĐOÀN NAM	VINH	DH11MT
171	11127258	NGÔ TẤN	VINH	DH11MT
172	11127263	NGUYỄN THỊ	XUÂN	DH11MT
173	11127333	LÊ THỊ KIM	YẾN	DH11MT



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng

00058

Trang 1/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 15

CBGD:

Đặng Kiên Cường (370)

1	10333133	LÝ KIM	PHỤNG	CD10CQ
2	08145005	VÕ HOÀNG	CHINH	DH08BV
3	08145090	HỒ HUY	THUẦN	DH08BV
4	08113041	NGUYỄN HOÀNG	HẢI	DH08NH
5	08135008	LÊ ĐÌNH	CHINH	DH08TB
6	10145092	NGUYỄN THỊ THÚY	NGÂN	DH10BV
7	10112258	HOÀNG NGHIÊM BÁ	ĐẠT	DH10CN
8	10151067	LÊ THỊ THU	THÚY	DH10DC
9	10113095	HUỲNH NGỌC	NGHĨA	DH10NH
10	10113136	ĐẶNG NGỌC	THẠNH	DH10NH
11	10116091	NGUYỄN MINH	NHẬT	DH10NT
12	10116141	NGUYỄN QUỐC	TOÁN	DH10NT
13	10154098	NGUYỄN TIẾN	TÙNG	DH10OT
14	11113257	TRƯƠNG QUANG	ÁI	DH11NH
15	11113256	NGUYỄN VĂN	AN	DH11NH
16	11113001	HOÀNG THỊ NGỌC	ANH	DH11NH
17	11113258	NGUYỄN THỊ KIM	ÁNH	DH11NH
18	11113002	NGUYỄN AN	BÌNH	DH11NH



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng

00058

Trang 2/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 15

CBGD:

Đặng Kiên Cường (370)

19	11113260	TRẦN THỊ	CHUNG	DH11NH
20	11113066	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	DH11NH
21	11113069	HỖ MINH	CƯỜNG	DH11NH
22	11113320	DANH	DẠI	DH11NH
23	11113073	NGUYỄN THỊ THÚY	DIỄM	DH11NH
24	11113075	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	DH11NH
25	11113005	HUYỀN ANH	DUY	DH11NH
26	11113076	LÊ KHÁNH	DUY	DH11NH
27	11113079	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	DUY	DH11NH
28	11113006	TRẦN NGỌC	DUY	DH11NH
29	11113082	VÕ TRẦN ĐÌNH	DUY	DH11NH
30	11113265	NGUYỄN THỊ THÙY	DUYÊN	DH11NH
31	11113083	NGUYỄN HOÀNG THẢO	DƯƠNG	DH11NH
32	11113084	NGUYỄN HUỖNH NHẬT	DƯƠNG	DH11NH
33	11113249	LÊ THỊ	ĐÀO	DH11NH
34	11113086	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	DH11NH
35	11113008	DƯƠNG VĂN	ĐỊNH	DH11NH
36	11113321	LƯU THANH	ĐOÀN	DH11NH



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00058

Trang 3/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 15

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

37	11113089	ĐÌNH QUANG	ĐỒNG	DH11NH
38	11113090	NGUYỄN HỒNG	ĐỨC	DH11NH
39	11113009	LÊ TRƯỜNG	GIANG	DH11NH
40	11113011	PHẠM VŨ KHÁNH	HÀ	DH11NH
41	11113097	TRẦN VĂN	HẠ	DH11NH
42	11113267	LÊ HỒNG	HẢI	DH11NH
43	11113096	NGUYỄN VĂN	HẢI	DH11NH
44	11113098	HOÀNG THỊ	HẠNH	DH11NH
45	11113099	HUỲNH THỊ MỸ	HẠNH	DH11NH
46	11113100	NGUYỄN MINH	HẠNH	DH11NH
47	11113101	PHAN HOÀI	HẬN	DH11NH
48	11113102	NGUYỄN HỒNG	HẬU	DH11NH
49	11113012	NGUYỄN HÀO	HIỆP	DH11NH
50	11113013	BÙI QUỐC	HÒA	DH11NH
51	11113107	NGUYỄN LONG	HỒ	DH11NH
52	11113108	PHAN THỊ	HỒNG	DH11NH
53	11113109	VŨ ĐÌNH	HUẤN	DH11NH
54	11113250	VŨ THỊ	HUẾ	DH11NH



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00058

Trang 4/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 15

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

55	11113111	TỪ KIỀU VŨ ĐÌNH	HUY	DH11NH
56	11113112	ĐÀO THỊ	HUYỀN	DH11NH
57	11113014	ĐÀO THỊ NGỌC	HUYỀN	DH11NH
58	11113115	BÙI PHƯỚC	HƯNG	DH11NH
59	11113116	DƯƠNG THỊ	HƯƠNG	DH11NH
60	11113271	ĐÌNH THỊ THU	HƯƠNG	DH11NH
61	11113117	MÔNG THỊ	HƯƠNG	DH11NH
62	11113118	ĐÀM THỊ	HƯỜNG	DH11NH
63	11113120	TRẦN THỊ MỘNG	KHA	DH11NH
64	11113016	ĐÀO TRỌNG	KHÔI	DH11NH
65	11113123	TRƯƠNG CÔNG	LAM	DH11NH
66	11113017	TRẦN THỊ DIỆM	LAN	DH11NH
67	11113124	ĐẶNG TÙNG	LÂM	DH11NH
68	11113125	ĐỖ THANH	LÂM	DH11NH
69	11113126	NGUYỄN CÔNG	LÂM	DH11NH
70	11113127	NGUYỄN NGỌC	LIÊM	DH11NH
71	11113128	LÊ NGỌC	LINH	DH11NH
72	11113018	TRẦN THỊ	LINH	DH11NH



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00058

Trang 5/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 15

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

73	11113132	TRẦN THỊ	LINH	DH11NH
74	11113133	TRẦN KHẮC	LĨNH	DH11NH
75	11113134	NGUYỄN THỊ THÙY	LOAN	DH11NH
76	11113252	ÔN THỊ HUYỀN	LOAN	DH11NH
77	11113019	VŨ THỊ	LOAN	DH11NH
78	11113135	HUỲNH HỮU	LỘC	DH11NH
79	11113273	QUÁCH THÀNH	LỢI	DH11NH
80	11113136	CAO THỊ NGỌC	LƯỢNG	DH11NH
81	11113137	VÕ THỊ	LÝ	DH11NH
82	11113139	NGUYỄN THỊ TRÚC	MAI	DH11NH
83	11113274	BÙI XUÂN	MẠNH	DH11NH
84	11113140	PHẠM NGUYỄN	MẠNH	DH11NH
85	11113276	LÊ THỊ	MẾN	DH11NH
86	11113020	TRẦN DIỄM	MI	DH11NH
87	11113142	BÙI HOÀNG ANH	MINH	DH11NH
88	11113144	NGUYỄN QUANG	MINH	DH11NH
89	11113147	LÊ HOÀI	NAM	DH11NH
90	11113148	TRẦN TRUNG	NAM	DH11NH



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00058

Trang 6/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 15

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

91	11113277	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	DH11NH
92	11113150	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGHĨA	DH11NH
93	11113021	HUỲNH THỊ PHÚC	NGUYỄN	DH11NH
94	11113152	VÕ KHÔI	NGUYỄN	DH11NH
95	11113153	TRẦN THỊ ÁNH	NGUYỆT	DH11NH
96	11113022	NGUYỄN THÁI	NGŨ	DH11NH
97	11113154	TRẦN VĂN	NHẬT	DH11NH
98	11113155	ĐẶNG THỊ NGỌC	NHI	DH11NH
99	11113156	LÊ THỊ YẾN	NHI	DH11NH
100	11113023	NGUYỄN THỊ UYÊN	NHIÊN	DH11NH
101	11113158	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	DH11NH
102	11113159	TRẦN QUỲNH	NHƯ	DH11NH
103	11113048	HUỲNH THỊ MỸ	NƯƠng	DH11NH
104	11113024	DƯƠNG TRỊNH	PHI	DH11NH
105	11113025	PHẠM VĂN	PHONG	DH11NH
106	11113163	LÊ DUY	PHÚ	DH11NH
107	11113164	TRẦN VĂN	PHÚ	DH11NH
108	11113026	NGUYỄN VĂN	PHÚC	DH11NH



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00058

Trang 7/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 15

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

109	11113028	TRẦN HUỖNH	PHƯỚC	DH11NH
110	11113169	VŨ HỮU	PHƯỚC	DH11NH
111	11113027	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	DH11NH
112	11113166	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	DH11NH
113	11113167	NGUYỄN THỊ NGỌC	PHƯƠNG	DH11NH
114	11113049	TRỊNH NGỌC	PHƯƠNG	DH11NH
115	11113029	LÊ NHẤT	QUỐC	DH11NH
116	11113030	TRẦN ĐÌNH	QUÝ	DH11NH
117	11113173	VŨ TÔN	QUYỀN	DH11NH
118	11113174	TÔ VĂN	QUYẾT	DH11NH
119	11113179	ĐÌNH PHÚC	SANG	DH11NH
120	11113182	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	SƠN	DH11NH
121	11113031	TRẦN NGỌC	SƠN	DH11NH
122	11113283	BÙI THANH	TÂM	DH11NH
123	11113253	NGUYỄN THANH	TÂM	DH11NH
124	11113194	NGUYỄN HOÀNG	THÁI	DH11NH
125	11113322	TRẦN QUỐC	THÁI	DH11NH
126	11113053	ĐẶNG THỊ TẤN	THANH	DH11NH

127	11113188	ĐẶNG VŨ HÀ	THANH	DH11NH
128	11113191	ĐẶNG ĐẠT	THÀNH	DH11NH
129	11113032	LÊ THỊ THU	THẢO	DH11NH
130	11113254	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	THẢO	DH11NH
131	11113033	TRẦN THỊ NGỌC	THẨM	DH11NH
132	11113050	NGUYỄN VĂN	THẨM	DH11NH
133	11113285	PHAN TRƯỜNG	THẮNG	DH11NH
134	11113197	NGUYỄN VĂN	THẾ	DH11NH
135	11113051	LÊ CÔNG MINH	THI	DH11NH
136	11113198	NGÔ TƯỜNG	THIÊN	DH11NH
137	11113286	NGUYỄN TẤN	THỊNH	DH11NH
138	11113199	PHẠM HOÀNG ĐỨC	THỊNH	DH11NH
139	11113200	VÕ DUY	THỊNH	DH11NH
140	11113287	PHẠM NGỌC	THÔNG	DH11NH
141	11113323	NGUYỄN VIỆT	THỐNG	DH11NH
142	11113035	LÂM VĂN	THỜI	DH11NH
143	11113288	ĐỖ THỊ	THOM	DH11NH
144	11113202	ĐỖ THỊ	THU	DH11NH



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng

00058

Trang 9/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 15

CBGD:

Đặng Kiên Cường (370)

145	11113289	DƯƠNG VĂN	THUẬN	DH11NH
146	11113054	LÊ THỊ	THÚY	DH11NH
147	11113205	NGUYỄN THỊ VŨ	THÚY	DH11NH
148	11113290	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯƠNG	DH11NH
149	11113036	NGUYỄN THỊ THỦY	TIÊN	DH11NH
150	11113291	NGUYỄN TRẦN THỦY	TIÊN	DH11NH
151	11113037	LƯƠNG CÔNG	TOẠI	DH11NH
152	11113208	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	DH11NH
153	11113209	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	DH11NH
154	11113210	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	DH11NH
155	11113219	VÕ CAO	TRÍ	DH11NH
156	11113214	HUYỀN VŨ TUẤN	TRIỀU	DH11NH
157	11113215	HUYỀN THỊ LỆ	TRINH	DH11NH
158	11113216	TRẦN THỊ BẢO	TRINH	DH11NH
159	11113220	NGUYỄN NGỌC	TRỌN	DH11NH
160	11113221	ĐÀO VĂN	TRỌNG	DH11NH
161	11113039	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	DH11NH
162	11113222	DƯƠNG KIM	TRUNG	DH11NH



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00058

Trang 10/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 15

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

163	11113224	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	DH11NH
164	11113225	TRẦN MINH	TRUNG	DH11NH
165	11113228	NGUYỄN TRUNG	TRỰC	DH11NH
166	11113227	NGUYỄN XUÂN	TRƯỜNG	DH11NH
167	11113041	NGUYỄN THỊ	TÚ	DH11NH
168	11113052	TRƯƠNG NGỌC KIM	TUYẾN	DH11NH
169	11113040	VÕ VĂN	TUYẾN	DH11NH
170	11113238	HUỲNH NGUYỄN CÁT	TƯỜNG	DH11NH
171	11113295	HUỲNH THỊ HỒNG	VÂN	DH11NH
172	11113239	NGUYỄN THỊ	VÂN	DH11NH
173	11113241	NGUYỄN THỊ THÚY	VÂN	DH11NH
174	11113255	HỒ THỊ YẾN	VI	DH11NH
175	11113243	NGUYỄN QUANG	VINH	DH11NH
176	11113042	VÕ HOÀNG	VĨNH	DH11NH
177	11113246	NGUYỄN THANH	VŨ	DH11NH
178	11113297	NINH QUỐC	VƯƠNG	DH11NH
179	11113247	ĐẶNG ĐỨC	XUÂN	DH11NH
180	11113298	ĐẶNG THỊ	XUÂN	DH11NH



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00058

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 15

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

181	11113248	LÊ THỊ HOÀNG	YÊN	DH11NH
-----	----------	--------------	-----	--------



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00059

Trang 1/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 16

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

1	10333160	LÊ THỊ TRÚC	MƠ	CD10CQ
2	10333088	TRẦN THỊ NGỌC	THUÊ	CD10CQ
3	07127053	NGUYỄN MINH	HOÀNG	DH08MT
4	08127161	NGUYỄN ANH	TUẤN	DH08MT
5	08113006	PHẠM PHƯỚC	CẢNG	DH08NH
6	08161152	BÙI DUY	QUANG	DH08TA
7	09151058	NGUYỄN QUYẾT	THẮNG	DH09DC
8	09135157	HUYỀN THANH	TOÀN	DH09TB
9	10153003	NGUYỄN ĐÌNH	DŨNG	DH10CD
10	10130070	NGUYỄN ĐĂNG QUANG	SƠN	DH10DT
11	10169010	LÊ QUANG	NGHĨA	DH10GN
12	10169055	LÂM THIÊN	NGUYỄN	DH10GN
13	10169047	VÕ QUỐC	VŨ	DH10GN
14	10114008	NGUYỄN TRƯỜNG	ĐỘ	DH10LN
15	10149018	ĐỖ THỊ	CÚC	DH10QM
16	10138061	NGUYỄN HOÀNG	MINH	DH10TD
17	11124127	VÕ THỊ THÚY	AN	DH11QL
18	11124001	ĐẶNG THỊ	ANH	DH11QL



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00059

Trang 2/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 16

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

19	11124069	TRẦN HOÀI	ANH	DH11QL
20	11124070	TRẦN MAI	CHI	DH11QL
21	11124002	TRẦN NGỌC	CHI	DH11QL
22	11124004	VŨ XUÂN	CƯƠNG	DH11QL
23	11124005	DƯƠNG NGỌC	ĐỂ	DH11QL
24	11124071	TRỊNH PHAN NGỌC	DIỆU	DH11QL
25	11124008	VŨ TRẦN TUẤN	DŨNG	DH11QL
26	11124006	HUYỀN LÊ	DUY	DH11QL
27	11124007	TRẦN LÊ	DUY	DH11QL
28	11124072	KIỀU NGUYỄN KỲ	DUYÊN	DH11QL
29	11124009	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	DH11QL
30	11124010	TRẦN THỊ TRANG	ĐÀI	DH11QL
31	11124012	VŨ TIẾN	ĐẠT	DH11QL
32	11124120	LÊ VĂN PHƯỚC	ĐẶNG	DH11QL
33	11124013	NGUYỄN THÀNH	ĐÔ	DH11QL
34	11124014	BÙI VĂN	ĐỒNG	DH11QL
35	11124061	NGUYỄN VĂN	ĐƯƠNG	DH11QL
36	11124121	NGUYỄN TOÀN	EM	DH11QL



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00059

Trang 3/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 16

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

37	11124162	NGUYỄN VĂN LONG	ÊBAN	DH11QL
38	11124075	PHAN THỊ NGỌC	GIÀU	DH11QL
39	11124076	NGUYỄN LÊ CẨM	HÀ	DH11QL
40	11124078	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	DH11QL
41	11124015	NGUYỄN THU	HÀ	DH11QL
42	11124079	NGUYỄN THU	HÀ	DH11QL
43	11124080	PHẠM VĂN	HẢI	DH11QL
44	11124016	VŨ LONG	HẢI	DH11QL
45	11124018	ĐỖ THỊ	HẠNH	DH11QL
46	11124019	VÕ THỊ BÍCH	HẠNH	DH11QL
47	11124017	HỒ THỊ	HẢO	DH11QL
48	11124021	NGUYỄN THU	HIỀN	DH11QL
49	11124022	TẠ ĐÌNH	HIỀN	DH11QL
50	11124023	LÝ THỊ	HIỆP	DH11QL
51	11124081	NGUYỄN PHƯƠNG	HIẾU	DH11QL
52	11124165	CHU THỊ BÍCH	HOA	DH11QL
53	11124024	NGUYỄN THỊ HỒNG	HOA	DH11QL
54	11124064	TRẦN THỊ MAI	HOA	DH11QL



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00059

Trang 4/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 16

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

55	11124065	NGUYỄN PHI	HỒ	DH11QL
56	11124025	HUỲNH LÊ ĐIỂM	HỒNG	DH11QL
57	11124026	NGUYỄN VĂN	HUẤN	DH11QL
58	11124027	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUỆ	DH11QL
59	11124122	DƯƠNG THẾ	HUY	DH11QL
60	11124028	TRẦN THỊ LỆ	HUYỀN	DH11QL
61	11124029	HOÀNG THỊ	HƯƠNG	DH11QL
62	11124084	NGUYỄN QUANG	KHÁNH	DH11QL
63	11124085	PHẠM THỊ KIM	KHÁNH	DH11QL
64	11124030	VÕ NGUYỄN ANH	KHÔI	DH11QL
65	11124086	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG	LAN	DH11QL
66	11124031	TẠ PHƯƠNG	LAN	DH11QL
67	11124087	TỔNG THÀNH	LAN	DH11QL
68	11124033	NGUYỄN THỊ ÁNH	LINH	DH11QL
69	11124034	TRẦN XUÂN	LỘC	DH11QL
70	11124088	HOÀNG THỊ NGỌC	MAI	DH11QL
71	11124089	PHẠM THỊ TUYẾT	MAI	DH11QL
72	11124090	TRẦN LÊ NGỌC	MAI	DH11QL



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00059

Trang 5/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 16

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

73	11124166	TỬ PHẠM KIỀU	MY	DH11QL
74	11124091	LÝ THỊ	NGA	DH11QL
75	11124092	NGUYỄN THỊ BẢO	NGÂN	DH11QL
76	11124093	NGUYỄN THỊ THU	NGÂN	DH11QL
77	11124123	HUỲNH YẾN	NGỌC	DH11QL
78	11124094	NGUYỄN ĐÌNH	NHÂN	DH11QL
79	11124095	HUỲNH THỊ YẾN	NHI	DH11QL
80	11124097	PHẠM VŨ TUYẾT	NHI	DH11QL
81	11124098	LƯƠNG THỊ TUYẾT	NHUNG	DH11QL
82	11124099	PHẠM THỊ HỒNG	NHUNG	DH11QL
83	11124100	LÊ NGUYỄN THOẠI	NHƯ	DH11QL
84	11124101	TRẦN LẠI NHƯ	NHƯ	DH11QL
85	11124102	TRẦN THỊ QUỲNH	NHƯ	DH11QL
86	11124066	HỒ TẤN	PHÁT	DH11QL
87	11124163	DANH THANH	PHONG	DH11QL
88	11124104	NGUYỄN THANH	PHONG	DH11QL
89	11124067	ĐOÀN VĨNH	PHÚ	DH11QL
90	11124039	TRẦN HỒNG ĐỨC	PHƯỚC	DH11QL



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00059

Trang 6/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 16

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

91	11124105	NGUYỄN THỊ THANH	PHƯƠNG	DH11QL
92	11124106	NGÔ THỊ KIM	PHƯƠNG	DH11QL
93	11124107	NGÔ THIỆU	QUÂN	DH11QL
94	11124040	HUYỀN VĂN	QUÍ	DH11QL
95	11124041	TRẦN ANH	QUỐC	DH11QL
96	11124108	VÕ THỊ ÁI	QUYÊN	DH11QL
97	11124109	LÊ THỊ	QUỲNH	DH11QL
98	11124042	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	DH11QL
99	11124125	NGUYỄN VĂN	RASIN	DH11QL
100	11124043	LÊ HOÀNG	SANG	DH11QL
101	11124044	NGUYỄN NGỌC	SANG	DH11QL
102	11124045	NGUYỄN THỊ	TẠM	DH11QL
103	11124164	BÙI VĂN	THANH	DH11QL
104	11124046	TRẦN QUỐC	THANH	DH11QL
105	11124047	VÕ NGUYỄN NHẬT	THANH	DH11QL
106	11124068	ĐỖ QUANG	THẢO	DH11QL
107	11124048	NGÔ HƯNG	THỊNH	DH11QL
108	11124111	HUYỀN TRƯỞNG THANH	THỦY	DH11QL



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00059

Trang 7/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 16

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

109	11124110	NGUYỄN THỊ LỆ	THỦY	DH11QL
110	11124049	LÊ VĂN	THUYẾT	DH11QL
111	11124129	BÙI THỊ THANH	THƯƠNG	DH11QL
112	11124112	NGUYỄN THỊ THỦY	TIỀN	DH11QL
113	11124050	NGUYỄN THỊ	TRÀ	DH11QL
114	11124114	MAI THÙY	TRANG	DH11QL
115	11124115	THÁI HỒNG XUÂN	TRANG	DH11QL
116	11124116	TẠ NGỌC BẢO	TRÂN	DH11QL
117	11124051	VÕ THỊ HUYỀN	TRÂN	DH11QL
118	11124117	HÀ THỊ MAI	TRINH	DH11QL
119	11124118	ĐÀO DUY THANH	TRÚC	DH11QL
120	11124056	HỒ THỊ CẨM	TÚ	DH11QL
121	11124055	NGUYỄN ANH	TUẤN	DH11QL
122	11124130	NGUYỄN THỊ	TUYỀN	DH11QL
123	11124057	TRẦN THANH	TƯỜNG	DH11QL
124	11124058	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	DH11QL
125	11124119	LÊ VÕ NGỌC	VŨ	DH11QL
126	11124059	LÊ HOÀNG	YẾN	DH11QL

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Mã nhận dạng

00059

Trang 8/8

Môn Học : Tin học đại cương - 16

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

127	11124128	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGA	DH11QLGL
-----	----------	-----------------	-----	----------



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00060

Trang 1/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 17

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

1	10333017	VÕ NGUYỄN MỸ	DUYÊN	CD10CQ
2	08126056	CAO NGỌC	HẢI	DH08SH
3	08112028	LÊ KIM	CHUNG	DH08TY
4	09117023	NGUYỄN THỊ	DIỆN	DH09CT
5	09151004	DƯƠNG TẤN	ĐẠT	DH09DC
6	10125165	NGÔ THỊ CẨM	TIỀN	DH10BQ
7	10145114	NGUYỄN HOÀNG	QUEN	DH10BV
8	10153057	NGUYỄN THANH	LÂM	DH10CD
9	10148041	LÊ THỊ THÙY	DƯƠNG	DH10DD
10	10148245	CÁI THỊ KIM	THÙY	DH10DD
11	10148264	DƯƠNG NGỌC	TRANG	DH10DD
12	10130012	NGUYỄN VIẾT	CƯƠNG	DH10DT
13	10130013	LÊ ĐÌNH	CƯỜNG	DH10DT
14	10130038	TRẦN VĂN	LIÊU	DH10DT
15	10134011	NGUYỄN PHÚC	LONG	DH10GB
16	10173023	ỨNG KIM	NGUYỄN	DH10GE
17	10173029	TRƯƠNG TÌNH	THƯƠNG	DH10GE
18	10127023	NGUYỄN ĐỨC	DŨNG	DH10MT



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00060

Trang 2/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 17

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

19	10137053	TRẦN THANH	HUY	DH10NL
20	10124021	TRẦN VĂN	CƯỜNG	DH10QL
21	10147085	NGUYỄN VĂN	THÂN	DH10QR
22	10126232	ĐẶNG TIẾN	DŨNG	DH10SH
23	10126229	DƯƠNG MẠNH	HÙNG	DH10SH
24	10126110	LÊ THỊ	NHUNG	DH10SH
25	10112056	NGUYỄN THỊ KIM	HOÀNG	DH10TY
26	11126068	BÙI MINH	ÂN	DH11SH
27	11126339	ĐẠO ANH	BÀN	DH11SH
28	11126073	LÊ THỊ	BÍCH	DH11SH
29	11126071	NGUYỄN HẢI	BÌNH	DH11SH
30	11126076	BÙI QUANG	CHIÊU	DH11SH
31	11126078	TRẦN NGỌC	CHUNG	DH11SH
32	11126080	NGUYỄN VĂN	CÔNG	DH11SH
33	11126081	TRẦN DUY	CÔNG	DH11SH
34	11126058	LÊ THỊ HỒNG	CÚC	DH11SH
35	11126289	NGUYỄN QUỐC	CƯỜNG	DH11SH
36	11126085	ĐỖ CÔNG	DANH	DH11SH



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng

00060

Trang 3/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 17

CBGD:

Đặng Kiên Cường (370)

37	11126270	CHU THỊ	ĐIỂM	DH11SH
38	11126087	ĐỖ THÚY	ĐIỂM	DH11SH
39	11126041	NGUYỄN THỊ THU	DUNG	DH11SH
40	11126292	HUỲNH TẤN	DỪNG	DH11SH
41	11126001	DƯƠNG NGUYỄN MỸ	DUYÊN	DH11SH
42	11126291	LƯƠNG THỊ	DUYÊN	DH11SH
43	11126090	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	DH11SH
44	11126091	ĐỖ HOÀNG TIẾN	ĐẠT	DH11SH
45	11126093	TRẦN MINH	ĐẲNG	DH11SH
46	11126095	NGUYỄN VĂN	ĐẾN	DH11SH
47	11126096	BÙI THỊ	ĐIỂM	DH11SH
48	11126294	PHAN THÀNH	ĐÔNG	DH11SH
49	11126295	LÊ THỊ	ĐỨC	DH11SH
50	11126100	TRẦN MINH	ĐỨC	DH11SH
51	11126102	LÂM NGUYỄN TRÚC	GIANG	DH11SH
52	11126002	HỒ THỊ NGỌC	HÀ	DH11SH
53	11126004	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	DH11SH
54	11126271	PHẠM NGỌC	HÀ	DH11SH

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00060

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 17

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

55	11126005	TRẦN THANH	HÀ	DH11SH
56	11126006	PHAN THỊ THANH	HÀI	DH11SH
57	11126296	CAO VĂN	HẢI	DH11SH
58	11126008	PHAN THỊ MỸ	HẠNH	DH11SH
59	11126009	ĐỖ THỊ	HẰNG	DH11SH
60	11126297	NGUYỄN THỊ DIỆU	HẰNG	DH11SH
61	11126010	NGUYỄN THỊ THÚY	HẰNG	DH11SH
62	11126059	NGUYỄN THỊ THÚY	HẰNG	DH11SH
63	11126113	PHẠM THỊ THÚY	HẰNG	DH11SH
64	11126272	HUỖNH MINH	HIỀN	DH11SH
65	11126011	NGUYỄN THỊ THANH	HIỀN	DH11SH
66	11126116	HỒ VĂN THÀNH	HIỀN	DH11SH
67	11126124	LÊ PHÚ	HỘI	DH11SH
68	11126121	LÊ THỊ THANH	HỒNG	DH11SH
69	11126122	NGUYỄN THỊ	HỒNG	DH11SH
70	11126123	NGUYỄN THỊ THÚY	HỒNG	DH11SH
71	11126132	PHẠM THỊ LỆ	HUYỀN	DH11SH
72	11126133	TRẦN THỊ THANH	HUYỀN	DH11SH



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00060

Trang 5/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 17

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

73	11126141	LÝ MINH	KHA	DH11SH
74	11126340	THẠCH SI BI	LAI	DH11SH
75	11126013	LƯƠNG NGUYỄN MAI	LÊ	DH11SH
76	11126274	NGUYỄN NGỌC	LÊN	DH11SH
77	11126149	TRẦN CẨM	LIÊN	DH11SH
78	11126150	BÙI THUY NHẬT	LINH	DH11SH
79	11126016	ĐOÀN THỊ MỸ	LINH	DH11SH
80	11126152	HUỲNH NGUYỄN CHÍ	LINH	DH11SH
81	11126153	HUỲNH VŨ	LINH	DH11SH
82	11126154	LÊ VĂN VŨ	LINH	DH11SH
83	11126155	NGUYỄN THỊ KIM	LOAN	DH11SH
84	11126157	NGUYỄN PHI	LONG	DH11SH
85	11126053	TRẦN THANH	LONG	DH11SH
86	11126308	LÊ NGUYỄN THẢO	LY	DH11SH
87	11126164	NGUYỄN LÊ THỤ	MINH	DH11SH
88	11126017	TRỊNH HỒNG PHƯƠNG	MINH	DH11SH
89	11126019	PHẠM THỊ	NẾT	DH11SH
90	11126020	TRẦN THỊ	NGA	DH11SH



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00060

Trang 6/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 17

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

91	11126021	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	DH11SH
92	11126022	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NGÂN	DH11SH
93	11126342	HOÀNG VĂN	NGHI	DH11SH
94	11126170	TRẦN SĨ	NGHỊ	DH11SH
95	11126171	ĐẶNG THỊ	NGỌC	DH11SH
96	11126023	TRẦN THỊ YẾN	NGỌC	DH11SH
97	11126024	KA	NGQT	DH11SH
98	11126175	PHẠM THỊ MỸ	NHÂN	DH11SH
99	11126341	TRƯƠNG THÀNH	NHẬP	DH11SH
100	11126176	ĐINH VIẾT	NHẬT	DH11SH
101	11126311	HUỲNH THỊ MỸ	NHIỀU	DH11SH
102	11126178	TRỊNH THỊ	NHUNG	DH11SH
103	11126061	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	DH11SH
104	11126313	NGUYỄN HOÀNG	OANH	DH11SH
105	11126179	PHẠM HOÀNG	PHI	DH11SH
106	11126314	LÊ VŨ	PHONG	DH11SH
107	11126183	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHÚC	DH11SH
108	11126185	NGUYỄN THỊ BÍCH	PHƯƠNG	DH11SH



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00060

Trang 7/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 17

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

109	11126054	TIẾT HUỲNH KIM	PHƯỢNG	DH11SH
110	11126316	VÕ THỊ THÙY	QUANH	DH11SH
111	11126195	NGUYỄN NGỌC	QUÝ	DH11SH
112	11126278	DƯƠNG NGỌC THANH	QUYÊN	DH11SH
113	11126196	NGUYỄN SA	RIN	DH11SH
114	11126197	TRẦN LỘC	SINH	DH11SH
115	11126319	NGUYỄN LÊ QUÍ	SƠN	DH11SH
116	11126029	PHAN MINH NGỌC	SƠN	DH11SH
117	11126201	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	DH11SH
118	11126203	VÕ THỊ THANH	TÂM	DH11SH
119	11126321	LÊ NHẬT	TÂN	DH11SH
120	11126030	ĐINH NGỌC	TẤN	DH11SH
121	11126284	PHAN HOÀNG	THẠCH	DH11SH
122	11126032	PHẠM NGUYỄN HỒNG	THÁI	DH11SH
123	11126282	HOÀNG THÁI	THANH	DH11SH
124	11126207	TRẦN THỊ	THANH	DH11SH
125	11126209	TRỊNH PHÚC	THANH	DH11SH
126	11126212	THÂN	THẢO	DH11SH

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00060

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 17

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

127	11126031	TRẦN THỊ KIM	THẢO	DH11SH
128	11126033	ĐỖ QUANG	THẮNG	DH11SH
129	11126327	TẠ THỊ HOÀN	THIỆN	DH11SH
130	11126221	PHẠM VĂN	THỌ	DH11SH
131	11126034	TRẦN THỊ KIM	THOA	DH11SH
132	11126035	NGUYỄN THỊ	THÔI	DH11SH
133	11126223	NGUYỄN THỊ	THU	DH11SH
134	11126330	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	DH11SH
135	11126226	LÊ THỊ ANH	THƯ	DH11SH
136	11126037	TRẦN THỊ ANH	THƯƠNG	DH11SH
137	11126228	HỒ ĐẶNG THỦY	TIÊN	DH11SH
138	11126234	NGUYỄN CHÍ	TÍNH	DH11SH
139	11126237	HOÀNG THỊ HUYỀN	TRANG	DH11SH
140	11126238	NGUYỄN THỊ MAI	TRANG	DH11SH
141	11126038	NGUYỄN THỊ QUỲNH	TRANG	DH11SH
142	11126333	TRẦN THỊ THU	TRANG	DH11SH
143	11126039	TRƯƠNG THỊ KIỀU	TRANG	DH11SH
144	11126239	VŨ PHẠM THỦY	TRANG	DH11SH



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00060

Trang 9/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 17

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

145	11126241	LÊ ĐĂNG HUỖNH	TRÂM	DH11SH
146	11126042	HỒ PHAN MINH	TRÍ	DH11SH
147	11126043	LÊ QUANG	TRÍ	DH11SH
148	11126248	NGÔ ĐÌNH	TRỌNG	DH11SH
149	11126336	TRẦN MINH	TRỌNG	DH11SH
150	11126253	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	DH11SH
151	11126254	PHẠM THỊ NHÃ	TRÚC	DH11SH
152	11126285	NGUYỄN DUY	TRUNG	DH11SH
153	11126251	HUỖNH MINH	TRUYỀN	DH11SH
154	11126047	NGUYỄN ANH	TÚ	DH11SH
155	11126257	PHAN VĂN	TUẤN	DH11SH
156	11126045	PHAN THỊ THANH	TUYỀN	DH11SH
157	11126048	BÙI TRẦN PHƯƠNG	UYÊN	DH11SH
158	11126264	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VI	DH11SH
159	11126338	TRƯƠNG THỊ	VIỆT	DH11SH
160	11126050	NGUYỄN TRẦN ANH	VŨ	DH11SH
161	11126051	PHẠM NGUYỄN BẢO	VY	DH11SH
162	11126268	ĐOÀN THỊ	XOAN	DH11SH



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00061

Trang 1/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 18

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

1	08145117	NGUYỄN VĂN	VIỆT	DH08BV
2	08153021	TRẦN THANH	QUẤT	DH08CD
3	08113161	NGUYỄN THỊ TRÚC	THƯƠNG	DH08NH
4	09125204	TRƯƠNG CẨM	TÚ	DH09BQ
5	09153042	HOÀNG ĐÌNH	CƯƠNG	DH09CD
6	09153027	ĐẶNG VĂN	THỨC	DH09CD
7	09131087	PHẠM HỒNG	CÔNG	DH09CH
8	09117038	TRẦN VĂN	ĐƯỢC	DH09CT
9	09117179	PHAN THÀNH	THUẬN	DH09CT
10	10131007	NGUYỄN TIẾN	CẨM	DH10CH
11	10142131	NGUYỄN THỊ THẢO	SƯƠNG	DH10DY
12	10113063	LÊ VĨNH	HƯNG	DH10NH
13	10113076	THÁI THỊ	LÊ	DH10NH
14	10113090	TRƯƠNG KHẮC TÔ TRÀ	MY	DH10NH
15	10154026	TÔ NGỌC	NHẤT	DH10OT
16	10149242	TRẦN THỊ	VA	DH10QM
17	11172024	LÊ TRƯỜNG	AN	DH11SM
18	11172025	NGUYỄN TRƯỜNG	AN	DH11SM



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00061

Trang 2/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 18

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

19	11172223	LÊ HUYỀN	ANH	DH11SM
20	11172029	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	DH11SM
21	11172224	NGUYỄN VÂN	ANH	DH11SM
22	11172031	TRẦN NGUYỄN TUẤN	ANH	DH11SM
23	11172001	TRẦN THỊ MINH	ÁNH	DH11SM
24	11172032	VÕ THỊ NGỌC	ÁNH	DH11SM
25	11172033	DIỆP TRÍ	BẢO	DH11SM
26	11172034	ĐOÀN ĐẮC	BẢO	DH11SM
27	11172035	TRƯƠNG ANH	BẢO	DH11SM
28	11172036	ỪNG THẾ	BẢO	DH11SM
29	11172037	ĐỖ THỊ	BÌNH	DH11SM
30	11172039	CAO THỊ	CHÂM	DH11SM
31	11172002	NGUYỄN THỊ LỆ	CHI	DH11SM
32	11172042	PHẠM QUÝ	CHUNG	DH11SM
33	11172045	BÙI CÔNG	DANH	DH11SM
34	11172229	HỒ THỊ	DIỆU	DH11SM
35	11172047	ĐOÀN THỊ MỸ	DUNG	DH11SM
36	11172049	LÊ MINH	DỪNG	DH11SM



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng

00061

Trang 3/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 18

CBGD:

Đặng Kiên Cường (370)

37	11172232	LƯƠNG TRUNG	DŨNG	DH11SM
38	11172234	HỒ HOÀNG	DỰ	DH11SM
39	11172233	TRƯƠNG TRIỀU	DƯƠNG	DH11SM
40	11172053	NGUYỄN THỊ KIM	ĐÀO	DH11SM
41	11172235	HUỲNH THỊ	ĐIỆP	DH11SM
42	11172062	NGUYỄN THỊ KIM	HÀ	DH11SM
43	11172063	NGUYỄN THU	HÀ	DH11SM
44	11172064	NGUYỄN NGỌC	HÀO	DH11SM
45	11172070	TRẦN XUÂN	HẬU	DH11SM
46	11172071	HÀ THỊ	HIỀN	DH11SM
47	11172073	NGÔ CHÍ	HIẾU	DH11SM
48	11172074	PHẠM NGUYỄN TRUNG	HIẾU	DH11SM
49	11172237	HỒ THỊ THANH	HOA	DH11SM
50	11172075	NGUYỄN THỊ	HOA	DH11SM
51	11172079	TRẦN THỊ	HÒA	DH11SM
52	11172076	CHÂU MINH	HOÀNG	DH11SM
53	11172077	NGUYỄN BẢO KIM	HOÀNG	DH11SM
54	11172080	QUÁCH THỊ THU	HỒNG	DH11SM



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00061

Trang 4/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 18

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

55	11172280	PHẠM HAI	HÙNG	DH11SM
56	11172082	LÊ TRẦN ANH	HUY	DH11SM
57	11172083	VÕ NGỌC	HUY	DH11SM
58	11172084	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	DH11SM
59	11172085	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	DH11SM
60	11172086	PHẠM THỊ THANH	HUYỀN	DH11SM
61	11172087	KIỀU CÔNG	HUYNH	DH11SM
62	11172003	LƯU THỊ THU	HƯƠNG	DH11SM
63	11172242	HUỲNH THỊ	HƯỜNG	DH11SM
64	11172097	HUỲNH THỊ XUÂN	LAI	DH11SM
65	11172098	ĐẶNG THỊ	LÀI	DH11SM
66	11172101	DIỆP NGỌC	LỆ	DH11SM
67	11172105	NGUYỄN HUỲNH YẾN	LINH	DH11SM
68	11172215	NGUYỄN NGỌC	LINH	DH11SM
69	11172106	NGUYỄN THỊ TRÚC	LINH	DH11SM
70	11172245	HÀ THỊ MINH	LOAN	DH11SM
71	11172107	HOÀNG THỊ	LOAN	DH11SM
72	11172021	PHẠM THỊ	LOAN	DH11SM



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng

00061

Trang 5/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 18

CBGD:

Đặng Kiên Cường (370)

73	11172108	PHAN THỊ KIỀU	LOAN	DH11SM
74	11172109	THÁI CẨM	LOAN	DH11SM
75	11172111	BÙI BẢO	LỘC	DH11SM
76	11172112	NGUYỄN HUỲNH ĐẠI	LỘC	DH11SM
77	11172246	VÕ ANH	LUÂN	DH11SM
78	11172017	PHẠM THỊ MAI	LY	DH11SM
79	11172248	NGUYỄN THỊ MAI	LÝ	DH11SM
80	11172115	PHAN THỊ	MÂY	DH11SM
81	11172116	NGUYỄN HOÀNG	MÓT	DH11SM
82	11172117	ĐẶNG THỊ THU	MƠ	DH11SM
83	11172118	LÊ THỊ TRÚC	MY	DH11SM
84	11172249	LÊ THỊ CHI	NA	DH11SM
85	11172120	VÕ HOÀNG	NAM	DH11SM
86	11172121	LÊ THỊ THÚY	NGA	DH11SM
87	11172125	NGUYỄN THỊ	NGÂN	DH11SM
88	11172018	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	DH11SM
89	11172004	ĐẶNG THỊ BÍCH	NGỌC	DH11SM
90	11172128	PHẠM THỊ MINH	NGỌC	DH11SM



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00061

Trang 6/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 18

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

91	11172130	NGUYỄN TRẦN SỬ	NGUYỄN	DH11SM
92	11172132	HÀ THỊ	NHUNG	DH11SM
93	11172137	TRƯƠNG QUANG	PHÁT	DH11SM
94	11172138	HUYỀN MINH	PHONG	DH11SM
95	11172140	PHẠM XUÂN	PHÚC	DH11SM
96	11172253	VÕ THỊ	PHÚC	DH11SM
97	11172142	CHU NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	DH11SM
98	11172254	ĐẶNG THỊ MỸ	PHƯƠNG	DH11SM
99	11172005	KHUẤT HOÀI	PHƯƠNG	DH11SM
100	11172143	NGÔ THỊ	PHƯƠNG	DH11SM
101	11172147	HỒ NGỌC	QUÍ	DH11SM
102	11172256	PHẠM HÀ NGỌC	QUÝ	DH11SM
103	11172148	HOÀNG THỊ TỐ	QUYÊN	DH11SM
104	11172006	LÊ HỮU MINH	SANG	DH11SM
105	11172008	CHIẾNG SỬI	SÍN	DH11SM
106	11172152	LÊ TRỌNG	TẮNG	DH11SM
107	11172154	LƯƠNG THỊ THANH	TÂM	DH11SM
108	11172156	ĐOÀN DUY	TÂN	DH11SM



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng

00061

Trang 7/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 18

CBGD:

Đặng Kiên Cường (370)

109	11172157	NGUYỄN VĂN	TÂN	DH11SM
110	11172260	TRẦN THỊ	TÂN	DH11SM
111	11172168	PHẠM NGỌC	THẠCH	DH11SM
112	11172166	NGUYỄN THỊ KIM	THÁI	DH11SM
113	11172167	TRẦN THÀNH	THÁI	DH11SM
114	11172218	TRẦN PHƯƠNG	THÀNH	DH11SM
115	11172160	LÊ THỊ THU	THẢO	DH11SM
116	11172161	NGUYỄN DIỆP THANH	THẢO	DH11SM
117	11172162	NGUYỄN HOÀNG THANH	THẢO	DH11SM
118	11172010	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	DH11SM
119	11172164	VÕ TỪ PHƯƠNG	THẢO	DH11SM
120	11172171	NGUYỄN TRUNG	THÔNG	DH11SM
121	11172173	TRỊNH THỊ	THU	DH11SM
122	11172175	LÊ HÀ	THƯƠNG	DH11SM
123	11172013	TRẦN QUANG	THƯƠNG	DH11SM
124	11172269	ĐẶNG MINH	TIẾNG	DH11SM
125	11172181	NGUYỄN THỊ MỸ	TRANG	DH11SM
126	11172221	TRẦN ĐỖ THẢO	TRANG	DH11SM

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00061

Trang 8/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 18

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

127	11172020	LÝ HOÀNG BẢO	TRÂM	DH11SM
128	11172022	PHAN TRỌNG	TRÍ	DH11SM
129	11172189	PHẠM MINH	TRUNG	DH11SM
130	11172271	BÙI VĂN	TUÂN	DH11SM
131	11172191	NGUYỄN PHAN NGÔ	TUẤN	DH11SM
132	11172192	NGUYỄN VĂN	TUẤN	DH11SM
133	11172272	QUÁCH ANH	TUẤN	DH11SM
134	11172194	LÊ THỊ MỘNG	TUYỀN	DH11SM
135	11172196	TRẦN THỊ THANH	TUYỀN	DH11SM
136	11172273	LÊ VĂN	TƯỜNG	DH11SM
137	11172202	NGUYỄN THỊ THÚY	VÂN	DH11SM
138	11172203	QUAN HỒNG	VÂN	DH11SM
139	11172277	NGUYỄN VÕ HOÀNG	VŨ	DH11SM
140	11172278	TRẦN MINH	XÔNG	DH11SM
141	11172213	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	DH11SM



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00062

Trang 1/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 19

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

1	10344025	NGUYỄN NGỌC	VŨ	CD10CI
2	10333057	NGUYỄN THỊ BĂNG	NHI	CD10CQ
3	10333074	VÕ TRẦN THẢO	QUYÊN	CD10CQ
4	10333091	ĐINH THỊ THÚY	TRANG	CD10CQ
5	10333090	TRẦN MINH	TRÍ	CD10CQ
6	10329020	LÊ HOÀNG	MẾN	CD10TH
7	11344002	NGUYỄN THANH	AN	CD11CI
8	11344001	NGUYỄN VIỆT	ANH	CD11CI
9	11344004	ĐOÀN VŨ THIÊN	ÂN	CD11CI
10	11344055	NGUYỄN THANH	BÌNH	CD11CI
11	11344007	TRỊNH XUÂN	CƯỜNG	CD11CI
12	11344069	HÀ NGỌC	ĐẠT	CD11CI
13	11344022	NGUYỄN HOÀNG	DIỆP	CD11CI
14	11344017	NGUYỄN TRUNG	ĐỨC	CD11CI
15	11344012	TRẦN MINH	ĐỨC	CD11CI
16	11344011	LÊ LONG HOÀNG	GIA	CD11CI
17	11344046	NGUYỄN VĂN	HÀ	CD11CI
18	11344024	ĐINH VĂN	HẢI	CD11CI



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00062

Trang 2/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 19

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

19	11344013	PHAN NGUYỄN PHÚC	HẬU	CD11CI
20	11344015	TRẦN VĂN	HIẾU	CD11CI
21	11344021	NGUYỄN THỊ	HOA	CD11CI
22	11344020	TRẦN VĂN	HỒ	CD11CI
23	11344064	LÊ GIA	HUẤN	CD11CI
24	11344023	LÊ VĂN	HUY	CD11CI
25	11344062	TRẦN MINH	KHA	CD11CI
26	11344027	NGUYỄN HOÀNG XUÂN	KHANG	CD11CI
27	11344009	TRIỆU NGỌC	KHÁNH	CD11CI
28	11344026	QUẢNG ĐẠI	KHẮM	CD11CI
29	11344028	VÕ NGỌC	LAM	CD11CI
30	11344056	NGUYỄN VĂN	LÂN	CD11CI
31	11344060	NGUYỄN XUÂN THẮNG	LỢI	CD11CI
32	11344061	HÀ TẤN	LỰC	CD11CI
33	11344057	TRẦN QUANG	MÃN	CD11CI
34	11344031	NGUYỄN HOÀNG	MINH	CD11CI
35	11344063	TRIỀU CÁ	MỦN	CD11CI
36	11344034	TRẦN HOÀNG	MỸ	CD11CI



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00062

Trang 3/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 19

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

37	11344035	NGUYỄN KHOA	NAM	CD11CI
38	11344048	LÊ VĂN	NGOÃN	CD11CI
39	11344030	LÊ MINH	NHÂN	CD11CI
40	11344066	LÊ TẤN	PHÁT	CD11CI
41	11344005	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	CD11CI
42	11344037	VÕ PHI	PHỤNG	CD11CI
43	11344038	LÂM TUẤN	QUANG	CD11CI
44	11344065	PHẠM QUỐC	SINH	CD11CI
45	11344067	NGUYỄN TẤN	TÀI	CD11CI
46	11344041	NGUYỄN VĂN	THẢO	CD11CI
47	11344036	ĐỖ VĂN	THẮNG	CD11CI
48	11344044	NGUYỄN QUANG	THIỀU	CD11CI
49	11344049	LÂM HÒA	THUẬN	CD11CI
50	11344052	LÊ NGỌC	THUẬN	CD11CI
51	11344053	HÒA XUÂN	TRUNG	CD11CI
52	11344054	NGUYỄN HOÀNG	TRUNG	CD11CI
53	11344068	VŨ VĂN	TRUNG	CD11CI
54	11344059	TRẦN QUANG	TRƯỜNG	CD11CI



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00062

Trang 4/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 19

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

55	11344047	NGUYỄN MINH	TUẤN	CD11CI
56	11344051	TRẦN THANH	VŨ	CD11CI
57	11344058	NGUYỄN MINH	VƯỢNG	CD11CI
58	11344040	TRẦN ĐÌNH	VƯỢNG	CD11CI
59	07147022	PHẠM VĂN	HÀ	DH08QR
60	08135076	PHẠM THỊ THÚY	PHƯỢNG	DH08TB
61	09153048	BÙI XUÂN	HẢI	DH09CD
62	09117180	PHẠM MINH	THUYẾT	DH09CT
63	09161065	NGUYỄN NGỌC	LINH	DH09TA
64	09161080	NGUYỄN THỊ	MƠ	DH09TA
65	09135073	PHAN THỊ PHƯƠNG	ÁNH	DH09TB
66	10119004	NGUYỄN VĂN	SĨ	DH10CC
67	10153060	TRƯƠNG VĂN	ĐIỀN	DH10CD
68	10153020	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	DH10CD
69	10153051	NGUYỄN TRỌNG	TUYẾN	DH10CD
70	10131050	TRẦN NGỌC	QUÍ	DH10CH
71	10117007	NGUYỄN THANH	BÌNH	DH10CT
72	10117083	NGUYỄN THANH	KHANH	DH10CT



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng

00062

Trang 5/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 19

CBGD:

Đặng Kiên Cường (370)

73	10117201	NGUYỄN THỊ	THU	DH10CT
74	10117206	ĐOÀN THỊ THU	THỦY	DH10CT
75	10117254	PHAN THỊ KIM	VIÊN	DH10CT
76	10157099	PHẠM PHƯỚC	LỘC	DH10DL
77	10157170	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	DH10DL
78	10130041	NGUYỄN ĐÌNH	LONG	DH10DT
79	10130069	NGUYỄN MINH	SANG	DH10DT
80	10130085	DƯƠNG HOÀNG	THƠ	DH10DT
81	10130100	TRỊNH HOÀNG	VŨ	DH10DT
82	10142208	NGUYỄN THỊ KIM	XUYẾN	DH10DY
83	10169042	TRẦN THIÊN	TRANG	DH10GN
84	10170005	TRẦN VŨ KHÁNH	LINH	DH10KL
85	10146021	NGÔ THỊ	MIÊN	DH10NK
86	10146060	NGUYỄN NGỌC	TÙNG	DH10NK
87	10147019	HỒ QUANG	ĐẠT	DH10QR
88	10172018	NGUYỄN NGỌC	HẠNH	DH10SM
89	10172034	TRẦN THỊ TUYẾT	NGÂN	DH10SM
90	10156066	TRẦN MỸ CÔNG	THÀNH	DH10VT

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00062

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 19

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

91	11173006	HUỲNH PHƯƠNG	ANH	DH11GE
92	11173002	LÊ THỊ PHƯƠNG	ANH	DH11GE
93	11173003	LÊ THỊ THANH	HIỀN	DH11GE
94	11173004	TRẦN THỊ	LIÊN	DH11GE
95	11162002	HOÀNG XUÂN HỒNG	VŨ	DH11QL
96	11132016	TRẦN DUY	BÌNH	DH11SP
97	11132036	LÊ THANH	DIỆU	DH11SP
98	11132029	TRẦN QUANG	DUY	DH11SP
99	11132002	LÊ QUANG	ĐẠT	DH11SP
100	11132038	VÕ MINH	HIẾU	DH11SP
101	11132032	HỒNG BẢO	HƯNG	DH11SP
102	11132031	LÊ THIÊN	HƯƠNG	DH11SP
103	11132028	PHẠM THỊ	LÀI	DH11SP
104	11132019	HUỲNH THỊ	LANG	DH11SP
105	11132008	VŨ THỊ	OANH	DH11SP
106	11132018	ĐẶNG CÔNG	PHONG	DH11SP
107	11132033	BÙI CHÍ	SƠN	DH11SP
108	11132014	CAO THỊ	THANH	DH11SP

109	11132012	HUỖNH NGỌC	THẬN	DH11SP
110	11132013	ĐẶNG THỊ NGỌC	THIỆP	DH11SP
111	11132035	TRẦN THỊ NGỌC	TRANG	DH11SP
112	11132025	PHAN THỊ THÚY	VI	DH11SP
113	11132040	TRẦN ĐÔNG	VŨ	DH11SP
114	11162003	LÊ PHƯƠNG	GIANG	DH11TB



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00063

Trang 1/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 20

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

1	10329004	NGUYỄN HỒNG	CÔNG	CD10TH
2	08157033	NGUYỄN THỊ HỒNG	DIỄM	DH08DL
3	08157277	HOÀNG THỊ	YẾN	DH08DL
4	08113120	LÊ MINH	NHỰT	DH08NH
5	08135118	LÊ HOÀI	VŨ	DH08TB
6	10117217	BÙI VĂN	TRAI	DH10CT
7	10162006	PHẠM TRẦN TRỌNG	HIỀN	DH10GE
8	10147002	NGÔ THỊ VÂN	ANH	DH10QR
9	10147047	HUỲNH ĐĂNG	LIÊU	DH10QR
10	10147053	NGUYỄN THANH	MINH	DH10QR
11	09160076	TRẦN ĐỨC	MẠNH	DH10TK
12	11135032	NGUYỄN CÔNG	ANH	DH11TB
13	11135034	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	DH11TB
14	11135035	NGUYỄN THUY HỒNG	ANH	DH11TB
15	11135036	NGUYỄN LÊ CÔNG	BẰNG	DH11TB
16	11135038	VÕ NGUYỄN BẢO	CHÂU	DH11TB
17	11135001	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	DIỆP	DH11TB
18	11135039	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	DH11TB



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00063

Trang 2/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 20

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

19	11135002	LÊ PHÚC	ĐIỆP	DH11TB
20	11135003	LÊ NGỌC	HÀ	DH11TB
21	11135041	NGUYỄN DƯƠNG HOÀNG	HẢI	DH11TB
22	11135004	NGUYỄN ĐÔNG	HẢI	DH11TB
23	11135042	PHAN THANH	HẢI	DH11TB
24	11135044	ĐỖ THỊ	HẠNH	DH11TB
25	11135005	VÕ THỊ MỸ	HẠNH	DH11TB
26	11135006	NGUYỄN THỊ THÚY	HẰNG	DH11TB
27	11135045	TRẦN THỊ KIM	HẰNG	DH11TB
28	11135007	PHÍ THỊ KIỀU	HÂN	DH11TB
29	11135067	TẶNG MINH	HIỆP	DH11TB
30	11135008	LÊ MINH	HIẾU	DH11TB
31	11135009	NGUYỄN LÊ MINH	HIẾU	DH11TB
32	11135010	ĐÀO DUY	HOÀNG	DH11TB
33	11135078	LÝ THỊ THANH	HƯƠNG	DH11TB
34	11135011	ĐINH LÊ VŨ	KHÁNH	DH11TB
35	11135046	LÂM ĐÁO	KIỆT	DH11TB
36	11135047	NGUYỄN THỊ THU	LÀNH	DH11TB



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00063

Trang 3/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 20

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

37	11135030	TRẦN THỊ ÁI	LIÊN	DH11TB
38	11135048	NGUYỄN THỊ NGỌC	LINH	DH11TB
39	11135012	HUỲNH THỊ TUYẾT	MAI	DH11TB
40	11135049	NGUYỄN LÊ	NA	DH11TB
41	11135013	BÙI NHẬT	NAM	DH11TB
42	11135014	TRẦN HOÀI	NAM	DH11TB
43	11135015	TÔN HỒNG	NGỌC	DH11TB
44	11135016	HUỲNH THỊ HẠNH	NGUYỄN	DH11TB
45	11135051	NGÔ HOÀNG	NHÃ	DH11TB
46	11135053	LƯU HUỲNH	NHI	DH11TB
47	11135054	NGUYỄN DƯƠNG	NHI	DH11TB
48	11135055	NGUYỄN NGỌC Ý	NHI	DH11TB
49	11135018	LÊ THỊ KIỀU	OANH	DH11TB
50	11135020	LÂM ĐỨC	TÀI	DH11TB
51	11135080	PHẠM TẤN	TÀI	DH11TB
52	11135028	TRẦN PHƯỚC	TÀI	DH11TB
53	11135057	NGUYỄN MINH	TÂM	DH11TB
54	11135058	TRẦN THANH THANH	TÂM	DH11TB



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng

00063

Trang 4/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 20

CBGD:

Đặng Kiên Cường (370)

55	11135059	NGUYỄN THỊ ÚT	THANH	DH11TB
56	11135021	TRẦN PHƯƠNG	THẢO	DH11TB
57	11135061	VÕ QUỐC	THỊNH	DH11TB
58	11135022	PHẠM THỊ DIỆU	THU	DH11TB
59	11135023	NGUYỄN THỊ KIM	THÙY	DH11TB
60	11135064	DƯƠNG QUÝ	THÙY	DH11TB
61	11135063	NGUYỄN THỊ THU	THÙY	DH11TB
62	11135065	LÊ ANH	THƯ	DH11TB
63	11135066	TRẦN THỊ THỦY	TIÊN	DH11TB
64	11135024	HUỲNH NGUYỄN PHƯỚC	TOÀN	DH11TB
65	11135068	LÊ THỊ HUYỀN	TRANG	DH11TB
66	11135069	NGUYỄN THỊ THIÊN	TRANG	DH11TB
67	11135070	PHẠM THỊ ĐOAN	TRANG	DH11TB
68	11135031	TRẦN ANH	TRÂM	DH11TB
69	11135029	DƯƠNG BẢO	TRÂN	DH11TB
70	11135071	CAO PHAN DIỄM	TRINH	DH11TB
71	11135073	VÕ THANH	TÚ	DH11TB
72	11135025	ĐINH TRỌNG	TUẤN	DH11TB



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00064

Trang 1/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 21

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

1	10344093	NGUYỄN MINH	ÂN	CD10CI
2	10344053	PHẠM THANH	HẢI	CD10CI
3	10344026	TRẦN GIANG	LINH	CD10CI
4	10344089	PHẠM TẤN	LỰC	CD10CI
5	10344047	TRẦN ĐỨC	MỸ	CD10CI
6	10333118	LÝ THỊ THU	DIỄM	CD10CQ
7	10333068	NGUYỄN THANH	PHONG	CD10CQ
8	10333151	HUỲNH THỊ	PHÚ	CD10CQ
9	10333077	NGUYỄN TIẾN	SỸ	CD10CQ
10	10333142	ĐỖ THỊ	THÚY	CD10CQ
11	10333102	NGUYỄN THỊ THANH	XUÂN	CD10CQ
12	10329006	NGUYỄN TRẦN ANH	DUY	CD10TH
13	10329002	TRẦN TRƯỜNG	GIANG	CD10TH
14	10329032	NGUYỄN MỸ	LUÔN	CD10TH
15	10329015	TRẦN NHƯ	NGỌC	CD10TH
16	10329046	PHẠM THỊ HIẾU	NHIÊN	CD10TH
17	10329045	LÊ THỊ DIỄM	QUYÊN	CD10TH
18	10329048	NGUYỄN THANH	SANG	CD10TH



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng

00064

Trang 2/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 21

CBGD:

Đặng Kiên Cường (370)

19	10329030	PHẠM NHẬT	TÀI	CD10TH
20	10329034	NGUYỄN VĂN	TRỌNG	CD10TH
21	10329035	NGUYỄN VIỆT	TRƯỜNG	CD10TH
22	08128060	HỒ THỊ	OANH	DH08AVQ
23	09115048	VÕ THỊ HƯƠNG	THẢO	DH09CB
24	09137036	HUỲNH THẾ	LUÂN	DH09NL
25	09131114	PHẠM VĂN	NGUYỄN	DH09QM
26	09161054	PHẠM ĐĂNG	KHOA	DH09TA
27	10125028	TRẦN THỊ MỸ	DIỄM	DH10BQ
28	10115023	NGUYỄN HOÀNG THẨM	DUYÊN	DH10CB
29	10115017	ĐOÀN VĂN	MẠNH	DH10CB
30	10131017	ĐỖ THỊ LỆ	HIỀN	DH10CH
31	10151060	VŨ TRUNG	QUẢNG	DH10DC
32	10148140	NGUYỄN ÁI	LY	DH10DD
33	10148217	TRẦN THỊ KIM	THANH	DH10DD
34	10157084	NGUYỄN THỊ	LẾN	DH10DL
35	10157094	NGUYỄN THỊ TUYẾT	LOAN	DH10DL
36	10130005	PHẠM XUÂN	BẰNG	DH10DT



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00064

Trang 3/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 21

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

37	10130131	ĐỖ HOÀNG	THỊNH	DH10DT
38	10142149	LÊ THỊ THU	THẢO	DH10DY
39	10142179	ĐỖ THỊ HUYỀN	TRANG	DH10DY
40	10169033	TRẦN MINH	HUY	DH10GN
41	10169008	LÊ THỊ NGỌC	LINH	DH10GN
42	10169017	HỒ THẢO	NGUYỄN	DH10GN
43	10169023	TRẦN QUANG	SANG	DH10GN
44	10169048	NGUYỄN MINH	TÂM	DH10GN
45	10169037	VŨ THỊ THU	THẢO	DH10GN
46	10169057	NGUYỄN HOÀNG	TUẤN	DH10GN
47	10169016	LÊ THỊ NGỌC	VÂN	DH10GN
48	10154035	HỒ THÁI OANH	SỸ	DH10OT
49	10124166	PHAN NGUYỄN ANH	TÀI	DH10QL
50	10124230	HUỲNH TRỌNG	TRƯỜNG	DH10QL
51	10147007	K'	BRƯM	DH10QR
52	10147018	BÙI QUỐC	ĐẠT	DH10QR
53	10161063	TRƯƠNG MINH	LÂM	DH10TA
54	10138040	LA ĐÌNH	KHÁNH	DH10TD



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng

00064

Trang 4/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 21

CBGD:

Đặng Kiên Cường (370)

55	10160107	VÕ THỊ THU	THỦY	DH10TK
56	10112073	NGUYỄN VĂN QUỐC	KHÁNH	DH10TY
57	11130086	HUỲNH NGỌC	ANH	DH11DT
58	11130045	TRỊNH THÙY	ANH	DH11DT
59	11130001	NGUYỄN VĂN CHÚC	ÂN	DH11DT
60	11130062	TRẦN ANH	BẢO	DH11DT
61	11130002	HOÀNG KIM LỆ	CHI	DH11DT
62	11130034	VỎ MINH	CHÍ	DH11DT
63	11130074	NGUYỄN VIỆT	DŨNG	DH11DT
64	11130053	NGUYỄN HỮU	DUY	DH11DT
65	11130004	LÊ BẢO	ĐẠI	DH11DT
66	11130054	VÕ TRẦN	ĐẠI	DH11DT
67	11130005	HUỲNH THANH	ĐIỀN	DH11DT
68	11130035	NGUYỄN VĂN CỜ	ĐỎ	DH11DT
69	11130061	HỒ VĂN	ĐÔNG	DH11DT
70	11130058	VÕ THỊ HỒNG	GẮM	DH11DT
71	11130087	NGÔ QUANG	HẬU	DH11DT
72	11130007	NGUYỄN TRUNG	HẬU	DH11DT



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng

00064

Trang 5/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 21

CBGD:

Đặng Kiên Cường (370)

73	11130064	LẠI TIẾN SỸ	HIỂN	DH11DT
74	11130008	NGUYỄN THÁI	HÒA	DH11DT
75	11130057	NGUYỄN LONG	HỒ	DH11DT
76	11130009	NGUYỄN VIỆT	HỒNG	DH11DT
77	11130078	HUỖNH	HÙNG	DH11DT
78	11130010	TRẦN MẠNH	HÙNG	DH11DT
79	11130068	NGUYỄN PHÚ TRƯỜNG	HUY	DH11DT
80	11130066	TRẦN KIM	HUY	DH11DT
81	11130060	TRẦN LÂM	KHANG	DH11DT
82	11130092	MAI	KHOA	DH11DT
83	11130091	LÝ VŨ	KIỆT	DH11DT
84	11130088	BÙI THỊ	LỆ	DH11DT
85	11130040	HUỖNH THỊ MỸ	LINH	DH11DT
86	11130094	LÂM ÁI	LINH	DH11DT
87	11130011	BÙI HỮU	LỘC	DH11DT
88	11130012	PHẠM QUAN KHIẾT	LUÂN	DH11DT
89	11130067	PHẠM HUY	LUẬT	DH11DT
90	11130072	HỒ NHƯ	LỪNG	DH11DT



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00064

Trang 6/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 21

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

91	11130013	NGUYỄN ĐÌNH	LƯƠNG	DH11DT
92	11130014	NGUYỄN THỊ TRÀ	MI	DH11DT
93	11130065	CAO ĐỨC	MINH	DH11DT
94	11130015	NGUYỄN VĂN	NAM	DH11DT
95	11130050	TRẦN ĐÌNH BẢO	NGỌC	DH11DT
96	11130041	TRẦN THỊ THẢO	NGUYỄN	DH11DT
97	11130080	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGUYỆT	DH11DT
98	11130016	LƯU ĐẶNG	NHÂN	DH11DT
99	11130017	LƯƠNG VĂN	NHÃN	DH11DT
100	11130077	BÙI ĐÌNH	NHU	DH11DT
101	11130069	NGUYỄN PHẠM MINH	NHỰT	DH11DT
102	11130018	LÊ NGỌC	PHÁT	DH11DT
103	11130019	NGUYỄN QUỐC	PHÚ	DH11DT
104	11130020	PHAN HỮU	PHƯỚC	DH11DT
105	11130070	NGUYỄN CHÍ	PHƯƠNG	DH11DT
106	11130052	PHẠM PHÚ MINH	QUÂN	DH11DT
107	11130021	LÊ VĂN	SANG	DH11DT
108	11130042	NGUYỄN VINH	SONG	DH11DT



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00064

Trang 7/8

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 21

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

109	11130071	NGUYỄN TẤN	TÀI	DH11DT
110	11130084	NGUYỄN MINH	TÂN	DH11DT
111	11130075	NGUYỄN NGỌC	TÂN	DH11DT
112	11130037	HUỖNH QUANG	THÁI	DH11DT
113	11130038	NGUYỄN PHÚC	THỊNH	DH11DT
114	11130023	NGÔ MINH	THỐNG	DH11DT
115	11130079	NGUYỄN THỊ	THU	DH11DT
116	11130024	BÙI CHÍNH	THUẦN	DH11DT
117	11130025	TRẦN KHẢI CÁT	TIÊN	DH11DT
118	11130026	ĐẶNG NGỌC	TIẾN	DH11DT
119	11130090	NGUYỄN QUỐC	TÍN	DH11DT
120	11130081	NGUYỄN MẠNH	TOÀN	DH11DT
121	11130093	CHÂU MINH	TRÍ	DH11DT
122	11130028	LÊ CAO	TRÍ	DH11DT
123	11130039	SƠN MINH	TRÍ	DH11DT
124	11130083	LÊ CÔNG NGUYỄN	TRỌNG	DH11DT
125	11130029	NGUYỄN VĂN	TRỌNG	DH11DT
126	11130030	NGUYỄN BÁ	TRUNG	DH11DT

127	11130089	HUỖNH TẤN	TÚ	DH11DT
128	11130046	NGUYỄN VĂN	TUẤN	DH11DT
129	11130099	NGUYỄN XUÂN	TÙNG	DH11DT
130	11130059	NGUYỄN THỊ CẨM	UYÊN	DH11DT
131	11130031	NGUYỄN	VĨNH	DH11DT
132	11130098	ĐÌNH TẤN	VŨ	DH11DT



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00046

Trang 1/7

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 01

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

1	08167010	DƯƠNG DUY	NHẬT	CD08TH
2	09333157	ĐỖ VĂN	TOẠI	CD09CQ
3	09329100	LÂM QUỐC	VIỆT	CD09TH
4	10333015	NGUYỄN NHƯ	HUYỀNH	CD10CQ
5	10333105	BÙI THỊ TUYẾT	TRINH	CD10CQ
6	10329049	LƯƠNG MẠNH	HÙNG	CD10TH
7	10329042	TRẦN TRỌNG	KHÔI	CD10TH
8	10329036	NGUYỄN TÙNG	KHƯƠNG	CD10TH
9	11329001	NGUYỄN THỊ XUÂN	AN	CD11TH
10	11329002	NGUYỄN QUỐC	ANH	CD11TH
11	11329004	PHAN TUẤN	ANH	CD11TH
12	11329062	TRẦN TUẤN	ANH	CD11TH
13	11329014	TRƯƠNG TUẤN	ANH	CD11TH
14	11329006	HUYỀNH BÁ THIÊN	ÂN	CD11TH
15	11329005	VŨ NGUYỄN THIÊN	ÂN	CD11TH
16	11329007	HUYỀNH NGỌC	ÂU	CD11TH
17	11329003	TRƯƠNG ĐÌNH	BA	CD11TH
18	11329028	PHAN HOÀNG	BẢO	CD11TH



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00046

Trang 2/7

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 01

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

19	11329008	NGUYỄN ĐỨC	BÌNH	CD11TH
20	11329011	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	CD11TH
21	11329016	NGUYỄN THANH	CƯỜNG	CD11TH
22	11329019	TRẦN MINH	CƯỜNG	CD11TH
23	11329018	NGUYỄN VĂN	DUẨN	CD11TH
24	11329024	NGUYỄN KHÁNH	DUY	CD11TH
25	11329021	PHẠM QUỐC	DUY	CD11TH
26	11329114	VÕ NGỌC	DUY	CD11TH
27	11329009	NGUYỄN XUÂN	DƯƠNG	CD11TH
28	11329027	TRƯƠNG TÙNG	DƯƠNG	CD11TH
29	11329020	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	CD11TH
30	11329029	NGUYỄN CÔNG	ĐỊNH	CD11TH
31	11329034	ĐẶNG PHƯƠNG NHẬT	ĐỒNG	CD11TH
32	11329035	NGUYỄN TÍCH	ĐỒNG	CD11TH
33	11329037	LÊ TẤN	ĐỨC	CD11TH
34	11329026	NGUYỄN MINH	ĐỨC	CD11TH
35	11329101	NGUYỄN VĂN	ĐƯỜNG	CD11TH
36	11329042	TRƯƠNG THỊ NGỌC	HÀ	CD11TH



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00046

Trang 3/7

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 01

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

37	10329013	HUỖNH THANH	HẢI	CD11TH
38	11329033	LÊ THỊ HỒNG	HẢI	CD11TH
39	11329044	NGUYỄN XUÂN	HẢI	CD11TH
40	11329045	TRINH HUỖNH XUÂN	HẢI	CD11TH
41	11329036	NGUYỄN VĂN	HAY	CD11TH
42	11329047	ĐẶNG THỊ	HẶNG	CD11TH
43	11329041	BÙI THỊ	HẬU	CD11TH
44	11329048	CHU THỊ	HIỄN	CD11TH
45	11329046	LÂM CHÍ	HIẾU	CD11TH
46	11329030	NGÔ VŨ	HIẾU	CD11TH
47	11329094	NGUYỄN VĂN TRUNG	HIẾU	CD11TH
48	11329010	TRẦN TRUNG	HIẾU	CD11TH
49	11329093	PHẠM NGỌC	HOÀNG	CD11TH
50	11329017	HOÀNG NGỌC	HUY	CD11TH
51	11329142	VÕ HOÀNG	HUY	CD11TH
52	11329056	VŨ THÀNH	HUY	CD11TH
53	11329057	NGUYỄN VĂN	KHANH	CD11TH
54	11329058	NGUYỄN QUANG	KHÁNH	CD11TH

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00046

Trang 4/7

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 01

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

55	11329130	VÕ MINH	KHÁNH	CD11TH
56	11329063	NGÔ THOẠI NHẬT	KIÊN	CD11TH
57	11329060	NGUYỄN CAO	KIỂU	CD11TH
58	11329123	PHẠM THỊ	LIÊN	CD11TH
59	11329064	VÕ THỊ ÁI	LIÊN	CD11TH
60	11329069	NGUYỄN THỊ YẾN	LINH	CD11TH
61	11329065	NGÔ ĐỨC	LOAN	CD11TH
62	11329070	NGUYỄN THỊ	LOAN	CD11TH
63	11329071	NGUYỄN ĐÌNH	LONG	CD11TH
64	11329125	NGUYỄN THÀNH	LONG	CD11TH
65	11329077	ĐOÀN KIM	LUÂN	CD11TH
66	11329068	HOÀNG ĐỨC	LUÂN	CD11TH
67	11329055	NGUYỄN THỊ	MẶN	CD11TH
68	11329073	DƯƠNG HOÀNG	MINH	CD11TH
69	11329067	ĐÀO VĂN	MINH	CD11TH
70	11329074	NGUYỄN CÔNG	MINH	CD11TH
71	11329066	NGUYỄN QUỐC	MINH	CD11TH
72	11329043	PHẠM NGỌC	MÙI	CD11TH



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00046

Trang 5/7

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 01

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

73	11329084	NGÔ THANH	NAM	CD11TH
74	11329078	NGUYỄN NHỰT	NAM	CD11TH
75	11329080	NGUYỄN KIM	NGÀ	CD11TH
76	11329081	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NGÂN	CD11TH
77	11329082	NGUYỄN NHÂN	NGHĨA	CD11TH
78	11329025	NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	CD11TH
79	11329140	ĐẶNG THỊ KIM	NGOAN	CD11TH
80	11329083	HỒ NHƯ	NGỌC	CD11TH
81	11329012	ĐỖ TRỌNG	NGUYỄN	CD11TH
82	11329085	PHAN THÀNH	NGUYỄN	CD11TH
83	11329137	NGUYỄN THỊ	NGUYỆT	CD11TH
84	11329086	TỔNG THỊ	NGUYỆT	CD11TH
85	11329138	LÂM THANH	NHÀN	CD11TH
86	11329076	VÕ THỊ YẾN	NHI	CD11TH
87	11329088	LÊ THỊ HOÀNG	OANH	CD11TH
88	11329053	LÊ VIỆT	PHI	CD11TH
89	11329039	ĐÌNH VĂN	PHÚC	CD11TH
90	11329090	NGUYỄN THANH TRỌNG	PHÚC	CD11TH



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00046

Trang 6/7

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 01

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

91	11329131	HỒ THỊ	PHƯƠNG	CD11TH
92	11329122	NGUYỄN PHƯƠNG	QUAN	CD11TH
93	11329091	ĐỖ VĂN	QUANG	CD11TH
94	11329031	ĐỖ VĂN	QUÂN	CD11TH
95	11329136	LÊ VĂN BẢO	QUỐC	CD11TH
96	11329092	NGUYỄN QUANG	QUÝ	CD11TH
97	11329015	LÊ VĂN	RỎ	CD11TH
98	11329023	VÕ LÂM HOÀNG	SANG	CD11TH
99	11329059	MAI	SƠN	CD11TH
100	11329139	LÊ THỊ	SƯƠNG	CD11TH
101	11329087	NGUYỄN ĐÌNH	TÀI	CD11TH
102	11329097	VÕ NGỌC	TẤN	CD11TH
103	11329129	NGUYỄN VĂN	THẠCH	CD11TH
104	11329120	NGUYỄN NGUYỄN	THÁI	CD11TH
105	11329121	TRẦN MINH	THÂN	CD11TH
106	11329103	VÕ TRỌNG	THÔNG	CD11TH
107	11329049	PHẠM THỊ HOÀI	THU	CD11TH
108	11329141	NGUYỄN ANH	THUẬN	CD11TH



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00046

Trang 7/7

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 01

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

109	11329099	NGUYỄN VŨ	THUẬN	CD11TH
110	11329102	NGÔ VĂN	TIÊN	CD11TH
111	11329104	PHẠM VĂN	TIẾN	CD11TH
112	11329105	VŨ NHẬT	TIẾN	CD11TH
113	11329040	NGUYỄN BẢO	TRÂN	CD11TH
114	11329108	LÂM HOÀNG	TRUNG	CD11TH
115	11329096	HUYỀN VĂN BÁ	TRƯỚC	CD11TH
116	11329109	LÊ TRẦN VĂN	TRƯỜNG	CD11TH
117	11329110	VŨ NHẬT	TRƯỜNG	CD11TH
118	11329022	TẶNG VĂN	TRƯỜNG	CD11TH
119	11329111	CAO TRƯỜNG	TUẤN	CD11TH
120	11329112	NGUYỄN THỊ NGỌC	TUYỀN	CD11TH
121	11329124	NGUYỄN	VĂN	CD11TH
122	11329135	NGUYỄN THỊ THU	VÂN	CD11TH
123	11329117	PHẠM LÊ	VINH	CD11TH
124	11329118	HỒ	VŨ	CD11TH
125	11329100	HỒ TUẤN	VŨ	CD11TH
126	11329119	LÝ MINH	VŨ	CD11TH



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng

00048

Trang 1/7

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 02

CBGD:

Đặng Kiên Cường (370)

1	09333033	HÀ VĂN	GIÁP	CD09CQ
2	10333101	LÂM QUANG	LỢI	CD10CQ
3	10333149	HUỲNH THANH	SANG	CD10CQ
4	10333032	TRẦN MINH	TÀI	CD10CQ
5	10333089	NGUYỄN THỊ	THÚY	CD10CQ
6	10333043	NGUYỄN MINH	TOÀN	CD10CQ
7	10333095	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	CD10CQ
8	08128011	NGUYỄN THỊ KIM	CÚC	DH08AVQ
9	08125201	NGUYỄN THỊ	THƯƠNG	DH08BQ
10	08124107	LÊ THANH	HIỀN	DH08QL
11	09145007	MANG THỊ NGỌC	BÍCH	DH09BV
12	09145011	NGUYỄN TÁ	CHÍNH	DH09BV
13	09145012	VI VĂN	CƯỜNG	DH09BV
14	09145039	TẠ THỊ ÁNH	HỌC	DH09BV
15	09145044	TRẦN THỊ THANH	HƯƠNG	DH09BV
16	09145052	PHAN TẤN	KIỆT	DH09BV
17	09145056	CAO THỊ MỸ	LOAN	DH09BV
18	09145068	BẠCH HOÀNG	NĂNG	DH09BV



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00048

Trang 2/7

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 02

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

19	09145092	NGUYỄN THANH	SANG	DH09BV
20	09145097	TRINH HOÀI	TÂM	DH09BV
21	09145107	TƯ THỊ	THU	DH09BV
22	09145114	NGUYỄN HOÀNG	TRANG	DH09BV
23	09145116	NGUYỄN THỊ THIÊN	TRIỀU	DH09BV
24	09145118	ĐỖ THỊ HUỆ	TRINH	DH09BV
25	09145121	NGUYỄN BẢO	TRUNG	DH09BV
26	09145125	ĐỖ HOÀNG	TUẤN	DH09BV
27	09117111	THỖ THỊ THÚY	NGÂN	DH09CT
28	09137029	NGUYỄN THANH	HIỆP	DH09NL
29	09137004	NGUYỄN VŨ	HIỆP	DH09NL
30	09154081	HUYỀNH	NGÃ	DH09OT
31	09154048	DƯƠNG VĂN	TRUNG	DH09OT
32	10128001	HỒ XUÂN	AN	DH10AV
33	10128002	HUYỀNH NGỌC	AN	DH10AV
34	10128004	PHẠM THỊ THÙY	AN	DH10AV
35	10128005	LÊ THỊ LAN	ANH	DH10AV
36	10128010	NGUYỄN THỊ HỒNG	ÂN	DH10AV



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00048

Trang 3/7

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 02

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

37	10128013	MAI THỊ KIM	CHI	DH10AV
38	10128016	HUỖNH ĐOÀN PHƯƠNG	DUNG	DH10AV
39	10128020	TRẦN NGỌC TRANG	ĐÀI	DH10AV
40	10128022	HUỖNH THỊ CẨM	GIANG	DH10AV
41	10128025	ĐỖ MINH	HẶNG	DH10AV
42	10128026	NGUYỄN THỊ	HẶNG	DH10AV
43	10128028	NGUYỄN ĐỖ DIỄM	HÂN	DH10AV
44	10128030	PHAN THỊ THU	HIỀN	DH10AV
45	10128031	TRIỆU THỊ MINH	HIỀN	DH10AV
46	10128032	CAO THỊ	HÔNG	DH10AV
47	10128033	NGUYỄN THỊ XUÂN	HUY	DH10AV
48	10128035	NGUYỄN THỊ GIÁNG	HƯƠNG	DH10AV
49	10128036	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	DH10AV
50	10128037	ĐỖ HỮU	KHANG	DH10AV
51	10128038	NGUYỄN THỊ HOÀNG	KIM	DH10AV
52	10128040	NGUYỄN THỊ MINH	LÀI	DH10AV
53	10128039	NGUYỄN THỊ NGỌC	LAN	DH10AV
54	10128041	MAI THỊ	LÂM	DH10AV

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00048

Trang 4/7

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 02

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

55	10128047	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	DH10AV
56	10128058	NGUYỄN THỊ THU	NGA	DH10AV
57	10159012	LÊ DƯƠNG ĐÔNG	NGHI	DH10AV
58	10159003	HUỲNH TẤN	PHÁT	DH10AV
59	10128074	PHẠM HỮU	PHÚC	DH10AV
60	10159013	PHAN NGUYỄN BẢO	PHY	DH10AV
61	10128079	TRẦN THỊ	SA	DH10AV
62	10128080	VŨ THIÊN	TÂM	DH10AV
63	10128084	ĐÀM THỊ THU	THẢO	DH10AV
64	10128088	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	DH10AV
65	10128089	PHẠM LÊ PHƯƠNG	THẢO	DH10AV
66	10128090	PHÍ THỊ PHƯƠNG	THẢO	DH10AV
67	10159014	MAI THỊ THÙY	TRANG	DH10AV
68	10128098	DƯƠNG VIỆT	TRẦN	DH10AV
69	10128099	ĐƯỜNG VŨ HUYỀN	TRẦN	DH10AV
70	10128104	PHẠM THỊ THANH	TRÚC	DH10AV
71	10128105	VÕ NGỌC THANH	TRÚC	DH10AV
72	10128106	LÊ ĐẶNG NGỌC	TUYỀN	DH10AV



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00048

Trang 5/7

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 02

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

73	10128109	NGUYỄN THỊ	TUYẾT	DH10AV
74	10128114	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	DH10AV
75	10128116	PHAN THỊ BÙI	YẾN	DH10AV
76	10125066	TRẦN XUÂN	HOÀNG	DH10BQ
77	10125169	ĐẶNG MINH	TRANG	DH10BQ
78	10115011	HUỲNH HẠNH MINH	DUNG	DH10CB
79	10115014	NGUYỄN THỊ THANH	HÀ	DH10CB
80	10115016	BÙI THIÊN	HẢI	DH10CB
81	10115001	ĐOÀN THỊ	HẠT	DH10CB
82	10115002	VÕ THỊ XUÂN	HOÀI	DH10CB
83	10115003	ĐỖ TIẾN	HÙNG	DH10CB
84	10115020	TRẦN HOÀI	NAM	DH10CB
85	10115006	LÊ TRỌNG	NGHĨA	DH10CB
86	10115007	NGUYỄN HÀN	NY	DH10CB
87	10115009	CAO THỊ THU	THANH	DH10CB
88	10115027	TRẦN BÙI TRÚC	THƯ	DH10CB
89	10115010	BÙI TRUNG	TÍN	DH10CB
90	10153029	BÙI ĐẮC	PHƯƠNG	DH10CD



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00048

Trang 6/7

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học đại cương - 02

CBGD: Đặng Kiên Cường (370)

91	10131024	NGUYỄN THỊ NGỌC	HƯƠNG	DH10CH
92	10111064	LÊ HỒNG	HÒA	DH10CN
93	10117219	NGUYỄN THỊ	TRANG	DH10CT
94	10148254	TRẦN THỊ ANH	THƯ	DH10DD
95	10148301	NGUYỄN THẢO	UYÊN	DH10DD
96	10130124	HUỲNH CAO	VĨNH	DH10DT
97	10142047	ĐỖ DUY	HOÀI	DH10DY
98	10142048	NGUYỄN THANH	HOÀI	DH10DY
99	10142199	HỒ NGỌC TƯỜNG	VI	DH10DY
100	10142202	NGUYỄN TOÀN	VINH	DH10DY
101	10169036	LÝ CẨM	HỒNG	DH10GN
102	10169011	HỒ TRẦN THỊ MINH	NGUYỆT	DH10GN
103	10139137	LÊ THỊ HỒNG	NGÂN	DH10HH
104	10147014	K'	DÀI	DH10QR
105	10147043	TRẦN TRUNG	KIÊN	DH10QR
106	10147077	NGÔ THỊ	SỞ	DH10QR
107	10147081	NGUYỄN THỊ KIM	THANH	DH10QR
108	10147111	HUỲNH THỊ	VÂN	DH10QR

